

Phụ lục 4
BẢN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
Ý kiến góp ý Luật Phát triển Công nghiệp văn hoá Phiên bản 1.0 (Ngày 04/8/2026)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự án Luật Phát triển công nghiệp văn hóa.

Ngày 05/8/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi văn bản xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL, hết thời hạn góp ý, có 42 ý kiến góp ý dự thảo Luật. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bạn đọc Nguyễn Huy Anh (Email: messi7799@gmail.com)	Một số anh em doanh nhân chúng tôi từng bàn với nhau góp tiền lập quỹ để đầu tư phim, nhạc, hoạt hình Việt Nam. Nhưng lĩnh vực này rủi ro cao nên mọi người vẫn còn ngại. Nếu ai bỏ tiền đầu tư cho sản phẩm văn hóa Việt mà được Nhà nước có chính sách khuyến khích về thuế thì tôi nghĩ sẽ kéo được rất nhiều tiền tư nhân vào	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật
	Bạn đọc Lê Nguyên Long (Email: longnguyenle72@gmail.com)	Tôi rất ủng hộ chuyện Nhà nước cùng doanh nghiệp bỏ tiền làm những dự án văn hóa lớn. Có nhiều dự án hay nhưng một công ty nhỏ không dám tự bỏ vài chục tỷ vì rủi ro quá lớn. Nếu Nhà nước cùng chia sẻ một phần thì doanh nghiệp sẽ mạnh dạn hơn. Chỉ mong cách chọn dự án phải công khai, rõ ràng, doanh nghiệp nhỏ cũng có cơ hội chứ không phải chỉ công ty lớn mới vào được.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật
	Bạn đọc Lê Hà Tĩnh (Email:)	Tôi thấy khu công nghiệp thì tỉnh nào cũng có, nhưng những người làm phim, game, thiết kế, âm nhạc lại mỗi người một chỗ. Nếu có một khu tập trung cho ngành sáng tạo, có studio, chỗ biểu diễn, trường học, công ty và	Cơ quan soạn thảo cảm ơn sự quan tâm, đồng hành của bạn đọc

	hatinh_78@gmail.com)	nhà đầu tư ở gần nhau thì làm việc chắc sẽ thuận lợi hơn. Mong Luật tạo điều kiện để các thành phố làm được những khu như vậy.	
	Bạn đọc Sầm Đức Anh (Email: ducanh89@gmail.com)	Tôi làm nghề sáng tạo mấy năm rồi nhưng thật sự chỉ biết làm chuyên môn. Còn đăng ký bản quyền thế nào, bán sản phẩm ra sao, định giá bao nhiêu, tìm nhà đầu tư ở đâu thì gần như tự mò. Nếu Nhà nước có lớp hướng dẫn hoặc công cụ miễn phí cho người làm sáng tạo thì rất tốt. Nhiều người làm được sản phẩm hay nhưng không biết cách kiếm tiền từ sản phẩm của mình	Dự thảo Luật đã quy định nội dung đề xuất của bạn đọc
	Bạn đọc Lê Hải Bình (Email: haibinh_xunghe@gmail.com)	Có nhiều cháu nhỏ vẽ đẹp, hát hay hoặc chơi nhạc rất giỏi nhưng học văn hóa chỉ ở mức bình thường. Theo tôi những cháu có năng khiếu đặc biệt thì nên có đường riêng để vào các trường nghệ thuật, chứ không nhất thiết phải thi y như tất cả mọi người. Mong Luật mở hơn chuyện tuyển người có tài năng thật	Giải trình: Hiện nay pháp luật về giáo dục có quy định về giáo dục năng khiếu tại các cấp học phổ thông. Đề xuất của bạn đọc không thuộc phạm vi của Luật này mà theo pháp luật về giáo dục
	Bạn đọc Giang Đức Kiên (Email: kien279979@gmail.com)	Tôi là một nghệ nhân làm nghề hơn 40 năm, tay nghề rất giỏi nhưng không có bằng đại học. Nếu bảo tôi vào trường dạy thì lại vướng chuyện bằng cấp. Tôi nghĩ người làm nghề giỏi thật thì nên được tạo điều kiện dạy cho lớp trẻ. Chứ có những nghề truyền thống mà cứ chờ người đủ bằng cấp mới được dạy thì có khi nghề mất trước.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật
	Bạn đọc Trương Trí Dân (Email: tridanchidai@gmail.com)	Công ty tôi từng muốn mua bản quyền một số hình ảnh để làm quà lưu niệm. Hỏi giá thì mỗi nơi nói một kiểu, chúng tôi cũng chẳng biết thế nào là đắt, thế nào là rẻ. Thuê người định giá tài sản kiểu này cũng rất khó. Mong Luật có cách để sau này doanh nghiệp tìm được chỗ định giá uy tín và có căn cứ rõ ràng hơn.	Sản phẩm văn hóa là loại sản phẩm khó định giá, giá trị của sản phẩm đôi khi còn phụ thuộc vào quan điểm, sự đánh giá của bản thân người mua. Tuy nhiên, dự thảo Luật đã quy định nội dung về sản giao dịch công nghiệp văn hóa. Trên cơ sở các giao dịch tài sản người mua,

			người bán xác định được giá trị tài sản đang giao dịch
	Bạn đọc Lê Hải Anh (Email: haianh29384@gmail.com)	Theo tôi, bài hát, bộ phim hay nhân vật hoạt hình mà có giá trị thì cũng là tài sản. Nhưng hiện giờ muốn mua bán rất khó vì giấy tờ không rõ ràng, không biết quyền thuộc về ai, được bán cái gì, được dùng đến đâu. Nếu Luật làm được kiểu mỗi sản phẩm có một bộ hồ sơ rõ ràng thì người mua cũng yên tâm, người bán cũng đỡ bị ép giá.	Dự thảo Luật đã có quy định mã tài sản trí tuệ là hồ sơ hỗ trợ thông tin của tác phẩm từ khâu ý tưởng đến khai thác thương mại.
	Bạn đọc Trương Văn Anh (Email: sobind289@gmail.com)	Tôi làm thiết kế tự do. Cái tôi sợ nhất là làm ra sản phẩm xong bị người khác lấy mất, đến lúc cãi nhau thì không biết lấy gì chứng minh mình làm trước. Người làm nghề nhỏ lẻ như chúng tôi cũng không rành luật. Nếu có chỗ nào đơn giản để lưu lại quá trình mình sáng tác, ngày làm, bản nháp, bản hoàn chỉnh thì rất tốt. Mong Nhà nước làm sao để người dân dùng dễ và nếu được thì miễn phí.	Dự thảo Luật đã quy định về Bộ công cụ sáng tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo.
	Bạn đọc Lê Gia Bình (Email: giabinh7828@gmail.com)	Bên tôi là công ty game nhỏ. Có ý tưởng, có người làm, game cũng đã làm được một phần rồi nhưng muốn làm tới nơi tới chốn thì cần thêm vốn. Ngân hàng không cho vay vì công ty gần như chẳng có tài sản gì ngoài cái game đang làm. Nhà đầu tư thì có người muốn lấy luôn phần lớn công ty. Không biết sau Luật này doanh nghiệp game nhỏ có thêm đường nào để vay hoặc gọi vốn dễ hơn không?	Dự thảo Luật định hướng đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho công nghiệp văn hóa. Đối với doanh nghiệp game nhỏ, quyền đối với trò chơi và các tài sản trí tuệ hình thành trong quá trình phát triển có thể là cơ sở để huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc tạo thêm các kênh huy động vốn phù hợp với doanh nghiệp công nghiệp văn hóa quy mô nhỏ sẽ được nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo.
	Bạn đọc Lưu Thiên Long (Email:)	Tôi là người sáng tác, có một bài hát đã có doanh nghiệp đề nghị mua quyền với giá khoảng 1 tỷ đồng. Tôi không muốn bán vì nghĩ nếu tự khai thác bản quyền lâu dài thì giá trị còn lớn hơn. Nhưng muốn vay vài trăm	Được xác định là tài sản trí tuệ và Điều 14 quy định về việc sử dụng tài sản trí tuệ, trong đó khoản 2 quy

	longld32@gmail.com)	triệu để làm MV, quảng bá bài hát thì ngân hàng lại yêu cầu tài sản thế chấp là nhà đất. Luật Công nghiệp văn hoá có giúp những tài sản như bài hát, kịch bản, bản quyền âm nhạc được định giá và sử dụng để huy động vốn dễ hơn không?	định tổ chức tín nhận tài sản trí tuệ làm tài sản bảo đảm
	Bạn đọc Lê Hoàng Yên (Email: hoangyen1989@gmail.com)	Công ty tôi có làm một bộ phim, hiện đã có đối tác nước ngoài hỏi mua lại quyền với giá khá cao. Nhưng chúng tôi không muốn bán đứt mà muốn giữ quyền để tự phát hành, làm tiếp phần sau và khai thác lâu dài. Khó cái là mang tài sản này ra ngân hàng thì gần như không vay được đồng nào vì ngân hàng không biết định giá bộ phim ra sao. Tôi muốn hỏi Luật lần này có cơ chế nào để tài sản trí tuệ như phim ảnh được định giá, được ngân hàng xem xét cho vay hoặc có cơ chế bảo lãnh, chia sẻ rủi ro hay không?	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của bạn đọc trong quá trình hoàn thiện dự án Luật, quy định tài sản trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa được sử dụng để góp vốn, làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ tín dụng. Dự thảo Luật đã tiếp thu theo hướng cho phép sử dụng tài sản trí tuệ, trong đó có quyền đối với phim, làm tài sản bảo đảm để vay vốn; đồng thời quy định cơ chế định giá, xây dựng dữ liệu giá tham chiếu và bảo lãnh tín dụng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn mà không phải chuyển nhượng quyền.
	Bạn đọc Phan Anh (Email: phananh@vmasgroup.com, điện thoại: 0989996455)	1. Cần coi sản phẩm văn hoá là một thứ hàng hoá đặc biệt, từ đó có đánh giá giá trị, tạo ra thị trường và cần có luật riêng về kinh doanh văn hoá. 2. Cần có luật quy định rõ về mối quan hệ giữa công ty giải trí và nghệ sĩ (mối quan hệ giữa công ty chủ quản và talent). Hiện chúng ta thường sử dụng luật lao động cho các mối quan hệ tương đương, nhưng đặc thù ngành giải trí, văn hoá không phù hợp. Ví dụ như thời gian làm việc nằm ngoài thời gian quy định của luật lao động, tính chất mqh không phải làm công ăn lương mà là mqh đầu tư phát triển và ăn chia lợi nhuận... Thực tế, để đầu tư một dự án văn hoá kinh phí rất lớn tối thiểu, từ 5 tỷ trở lên, thời gian đầu tư dài, tối thiểu 2,3 năm. Đã có rất nhiều công ty đầu tư hàng chục tỷ đồng nhưng nghệ sĩ phá hợp đồng thì cũng rất khó kiện cáo	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của bạn đọc trong quá trình hoàn thiện dự án Luật. Một số đề xuất của bạn đọc như mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nghệ sĩ, đào tạo nghệ sĩ, quy chuẩn biểu diễn, cấp giấy phép biểu diễn, an toàn để tổ chức biểu diễn... không quy định tại dự thảo Luật này mà được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành như pháp luật về nghệ thuật biểu diễn, về phòng cháy chữa

	vi luật chưa có. Thực tế các nước tiên tiến, thời hạn hợp đồng kéo dài tối thiểu 7 - 9 năm, và không thể phá vỡ nếu không vi phạm nghiêm trọng. 3. Cần có cơ chế đặc thù với những công ty văn hoá, ví dụ như đào tạo nghệ sĩ: Luật quy định 18 tuổi mới được đứng ra ký kết hợp đồng, nhưng thực tế để phát triển nghệ thuật, thời điểm đẹp nhất để đào tạo là từ 12-17 tuổi, giai đoạn này sự sáng tạo và định hình nghệ thuật phát triển tốt nhất, sau 18 tuổi thì không thể phát triển tốt hơn được. 4. Cần có quy chuẩn biểu diễn với nghệ sĩ biểu diễn, cấp giấy phép biểu diễn cho nghệ sĩ thông qua công ty chủ quản. 5. Cần tạo ra các quy chuẩn biểu diễn, quy chuẩn “tổ chức biểu diễn”, đảm bảo an toàn lao động, như cháy nổ... 6. Bảo vệ sản phẩm sáng tạo tốt hơn, hiện đang có tình trạng vi phạm như sử dụng cho AI, hay các hoạt động xâm phạm trên nền tảng số. 7. Đề xuất cần có cách tính thuế phù hợp, Đặc thù của ngành giải trí là sản phẩm của sáng tạo, do đó đòi hỏi tính nghiên cứu, quan sát, học hỏi liên tục... Tuy nhiên, về thuế có những yêu cầu về chứng minh nguồn gốc đầu vào mới được tính doanh thu, lợi nhuận... nhưng thực tế không chứng minh được. Ví dụ như: Để sản xuất album Vũ trụ cò bay, team phải đi Huế hay đến gặp nghệ nhân để tìm hiểu về văn hoá, ca Huế... chi phí đó thường bị tính là đi du lịch... 8. Luật về bản quyền cần được minh bạch và rõ ràng hơn. Nhà nước nên là đơn vị điều tiết và quản lý các cơ quan khai thác và bảo vệ bản quyền. Hiện bản quyền vẫn là một môi trường tương đối lộn xộn và tự phát. 9. Cần mở rộng cơ chế để các công ty tư nhân có thể tham gia các hoạt động văn hoá của nhà nước. Các công ty tư nhân nhỏ và vừa hoàn toàn có thể là một lực lượng cạnh tranh và sáng tạo, sát với thực tế, có đủ năng lực thực hiện các dự án lớn nếu được tạo điều kiện. 10. Cần có hiệp hội tương đương với sự lãnh đạo trực tiếp của các kênh nhà nước. Bản thật là một người làm công tác sản xuất, sáng tạo hơn 15 năm với nhiều dự án lớn như: Album Made in Vietnam, Hành trình Tự hào Việt Nam... , tôi vẫn cảm thấy mình hoạt động khá tự phát, đôi khi	cháy, về lao động, giáo dục đào tạo... Đối với các hội chuyên ngành, hiện nay đã có các hội, hiệp hội được thành lập ở phạm vi địa phương và trung ương, bạn có thể tìm hiểu thông tin, điều lệ các hội phù hợp với chuyên ngành để lựa chọn tham gia.
--	---	--

		cảm thấy “bơ vơ” thiếu sự định hướng và giúp đỡ từ các cơ quan chức năng để có thể làm tốt hơn.	
	Bạn đọc Bùi Thu Trang (Email: buithutrang82@gmail.com, điện thoại: 0955126903, địa chỉ: chủ một studio ảnh)	Tôi đề nghị luật quy định nguyên tắc thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử đối với việc nộp hồ sơ, báo cáo và cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa. Cùng với đó nên chuẩn hóa biểu mẫu báo cáo, chỉ yêu cầu thông tin thật sự cần thiết và tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan để tổ chức, cá nhân không phải kê khai nhiều lần cùng một nội dung. Với hộ kinh doanh và đơn vị nhỏ như chúng tôi, việc giảm chi phí và thời gian làm thủ tục nhiều khi còn thiết thực hơn cả khoản hỗ trợ bằng tiền, vì chúng tôi không có bộ phận hành chính chuyên trách.	Các nội dung bạn đọc đề nghị thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp thu, quy định tại các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật (Nghị định, Thông tư)
	Bạn đọc Lê Thị Xuân (Email: lethixuan78@gmail.com, điện thoại: 0913236979, địa chỉ: thành viên một hợp tác xã thủ công mỹ nghệ)	Ở địa phương tôi, phần lớn người làm nghề tổ chức theo hình thức hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, ít khi thành lập doanh nghiệp. Tôi mong luật ghi nhận rõ hợp tác xã và hộ kinh doanh là chủ thể tham gia hoạt động công nghiệp văn hóa, bình đẳng với doanh nghiệp khi tiếp cận các chương trình đào tạo, hỗ trợ, xúc tiến thương mại và tín dụng. Nếu luật chỉ nhắc tới doanh nghiệp thì khi triển khai, các cơ quan ở dưới sẽ khó có căn cứ để hỗ trợ cho chúng tôi. Việc ghi nhận đầy đủ các hình thức tổ chức sản xuất cũng phù hợp với thực tế ở làng nghề, nơi quy mô nhỏ nhưng số lượng người tham gia rất đông.	Đối tượng áp dụng của dự thảo luật gồm “cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã , liên hiệp hợp tác xã, cộng đồng và cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoặc có liên quan đến công nghiệp văn hóa Việt Nam” đã bao gồm các đối tượng do bạn đọc đề xuất.
Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 33, Điều 37, Điều 41, Điều 46, Điều 51,	Bạn đọc Đào Sỹ Chiến (Email: chien.ds@dao-music.vn, điện thoại: 0945682480)	DAO Music kiến nghị Dự thảo Luật bổ sung rõ nguyên tắc phát huy nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng làm chủ các công đoạn có giá trị gia tăng cao của doanh nghiệp, chủ thể sáng tạo Việt Nam; đồng thời khuyến khích hợp tác quốc tế trên cơ sở cùng có lợi. Chính sách hỗ trợ, đồng đầu tư và ưu đãi đặc biệt cần gắn với phương án quản lý quyền sở hữu trí tuệ, khai thác, doanh thu, chuyển nhượng và tái đầu tư tại Việt Nam. Đầu tư nước ngoài nên được đánh giá theo kết	Cơ quan soạn thảo cảm ơn sự quan tâm, đồng hành của bạn đọc. Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tham khảo, tiếp thu ý kiến trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật.

Điều 53, Điều 55, Điều 56		quả thực chất như giá trị gia tăng trong nước, đào tạo nhân lực, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường và phân phối quốc tế. Đề nghị từng bước xây dựng dữ liệu về sở hữu, quyền kiểm soát và dòng tiền bản quyền; chỉ nghiên cứu cơ chế bảo vệ có trọng tâm đối với tài sản được hình thành từ nguồn lực nhà nước hoặc có ý nghĩa đặc biệt, không tạo thêm thủ tục cho giao dịch thông thường. Đồng thời, cần phát triển công cụ tài chính và chương trình xúc tiến xuất khẩu theo từng ngành; rà soát bổ sung tên nhóm ngành “Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn” để phản ánh đầy đủ phạm vi công nghiệp văn hóa. DAO Music Entertainment (sau đây gọi tắt là DAO Music) trân trọng đánh giá cao định hướng xây dựng Luật Phát triển công nghiệp văn hóa theo hướng kiến tạo, phát triển chuỗi giá trị, huy động nguồn lực xã hội, phát huy tài sản trí tuệ và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. Trên cơ sở nghiên cứu Dự thảo Luật phiên bản 1.0 ngày 04/08/2026 và hồ sơ kèm theo, DAO Music kiến nghị bổ sung một trục chính sách xuyên suốt: phát triển công nghiệp văn hóa phải gắn với việc nâng cao năng lực của doanh nghiệp Việt Nam và khả năng tích lũy tài sản trí tuệ, dữ liệu, doanh thu quyền và năng lực tái đầu tư tại Việt Nam; hợp tác quốc tế được khuyến khích như một đòn bẩy để tiếp nhận vốn, công nghệ, quản trị và mở rộng thị trường. Các kiến nghị dưới đây không nhằm hạn chế hợp tác hoặc đầu tư nước ngoài, mà nhằm bảo đảm chủ thể Việt Nam tham gia thực chất, được hưởng lợi tương xứng và từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghiệp văn hóa có năng lực cạnh tranh khu vực, quốc tế. THÔNG DIỆP CỐT LÕI Nội lực doanh nghiệp Việt Nam là nền tảng; hợp tác quốc tế là đòn bẩy; tài sản trí tuệ, năng lực sản xuất, dữ liệu và một phần hợp lý giá trị kinh tế cần được tích lũy, tái đầu tư tại Việt Nam. Chính sách cần ưu tiên theo kết quả và giá trị tạo ra tại Việt Nam, không chỉ theo quốc tịch của nhà đầu tư; đồng thời áp dụng cơ chế bảo vệ có trọng tâm đối với tài sản chiến lược hoặc tài sản được hình thành từ nguồn lực nhà nước.	
--	--	--	--

TÓM TẮT KIẾN NGHỊ

Hồ sơ của Bộ đã xác định công nghiệp văn hóa là một ngành kinh tế đặc thù dựa trên sáng tạo, công nghệ và tài sản trí tuệ; đồng thời nhận diện yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trước cạnh tranh xuyên biên giới. Dự thảo cũng đã đặt doanh nghiệp và tài sản trí tuệ ở vị trí trung tâm, thiết kế cơ chế tài chính, đồng đầu tư, phát triển thị trường và thu hút đầu tư nước ngoài có điều kiện. Đây là nền tảng phù hợp để bổ sung cơ chế phát huy nội lực một cách rõ hơn mà không làm thay đổi cấu trúc chung của Dự thảo.

STT	Nhóm kiến nghị	Nội dung chính
1	Bổ sung nguyên tắc phát huy nội lực	Khẳng định vai trò của doanh nghiệp Việt Nam, sự tham gia thực chất và hợp tác quốc tế cùng có lợi tại Điều 5.
2	Ưu tiên giá trị gia tăng tại Việt Nam	Ưu tiên dự án tạo tài sản trí tuệ, năng lực sản xuất, phân phối, dữ liệu, xuất khẩu và tái đầu tư tại Việt Nam.
3	Gắn hỗ trợ công nghệ với phương án quyền	Dự án nhận đồng đầu tư, bảo lãnh hoặc ưu đãi đặc biệt phải xác định quyền sở hữu, quyền khai thác, doanh thu và điều kiện chuyển nhượng.

Bộ VHTTDL tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu, rà soát để hoàn thiện dự thảo Luật.

		<table><tr><td>4</td><td>Nâng chất lượng đầu tư nước ngoài</td><td>Chuyển từ tiêu chí hiện diện vốn sang kết quả: chuyển giao năng lực, giá trị gia tăng, quyền và lợi ích của chủ thể Việt Nam, thị trường quốc tế.</td></tr><tr><td>5</td><td>Theo dõi cơ cấu sở hữu và kiểm soát</td><td>Bổ sung dữ liệu về chủ thể sở hữu, bên kiểm soát khai thác, chuyển nhượng xuyên biên giới và dòng tiền quyền; bảo vệ bí mật kinh doanh.</td></tr><tr><td>6</td><td>Rà soát có trọng tâm tài sản chiến lược</td><td>Chỉ áp dụng thông báo hoặc xem xét với tài sản trọng điểm, thương hiệu quốc gia, tài sản được hỗ trợ công hoặc giao dịch đạt ngưỡng.</td></tr></table>	4	Nâng chất lượng đầu tư nước ngoài	Chuyển từ tiêu chí hiện diện vốn sang kết quả: chuyển giao năng lực, giá trị gia tăng, quyền và lợi ích của chủ thể Việt Nam, thị trường quốc tế.	5	Theo dõi cơ cấu sở hữu và kiểm soát	Bổ sung dữ liệu về chủ thể sở hữu, bên kiểm soát khai thác, chuyển nhượng xuyên biên giới và dòng tiền quyền; bảo vệ bí mật kinh doanh.	6	Rà soát có trọng tâm tài sản chiến lược	Chỉ áp dụng thông báo hoặc xem xét với tài sản trọng điểm, thương hiệu quốc gia, tài sản được hỗ trợ công hoặc giao dịch đạt ngưỡng.	
4	Nâng chất lượng đầu tư nước ngoài	Chuyển từ tiêu chí hiện diện vốn sang kết quả: chuyển giao năng lực, giá trị gia tăng, quyền và lợi ích của chủ thể Việt Nam, thị trường quốc tế.										
5	Theo dõi cơ cấu sở hữu và kiểm soát	Bổ sung dữ liệu về chủ thể sở hữu, bên kiểm soát khai thác, chuyển nhượng xuyên biên giới và dòng tiền quyền; bảo vệ bí mật kinh doanh.										
6	Rà soát có trọng tâm tài sản chiến lược	Chỉ áp dụng thông báo hoặc xem xét với tài sản trọng điểm, thương hiệu quốc gia, tài sản được hỗ trợ công hoặc giao dịch đạt ngưỡng.										
		<table><tr><th>STT</th><th>Nhóm kiến nghị</th><th>Nội dung chính</th></tr><tr><td>7</td><td>Tài chính và xuất khẩu do chủ thể quyền dẫn dắt</td><td>Dùng các quỹ hiện có để đầu tư theo dự án/danh mục; chương trình xuất khẩu ưu tiên doanh nghiệp trực tiếp đầu tư và nắm quyền.</td></tr></table>	STT	Nhóm kiến nghị	Nội dung chính	7	Tài chính và xuất khẩu do chủ thể quyền dẫn dắt	Dùng các quỹ hiện có để đầu tư theo dự án/danh mục; chương trình xuất khẩu ưu tiên doanh nghiệp trực tiếp đầu tư và nắm quyền.				
STT	Nhóm kiến nghị	Nội dung chính										
7	Tài chính và xuất khẩu do chủ thể quyền dẫn dắt	Dùng các quỹ hiện có để đầu tư theo dự án/danh mục; chương trình xuất khẩu ưu tiên doanh nghiệp trực tiếp đầu tư và nắm quyền.										

		<table><tr><td>8</td><td>Bổ sung âm nhạc ở cấp phân ngành</td><td>Sửa “Nghệ thuật biểu diễn” thành “Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn”; không cần quy định chi tiết riêng trong Luật chung.</td></tr></table>	8	Bổ sung âm nhạc ở cấp phân ngành	Sửa “Nghệ thuật biểu diễn” thành “Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn”; không cần quy định chi tiết riêng trong Luật chung.	Bộ VHTTDL tổng hợp, nghiên cứu
8	Bổ sung âm nhạc ở cấp phân ngành	Sửa “Nghệ thuật biểu diễn” thành “Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn”; không cần quy định chi tiết riêng trong Luật chung.				
		1.1 Nguyên tắc thiết kế chính sách • Không áp dụng hạn chế rộng đối với mọi giao dịch tài sản trí tuệ; chỉ bảo vệ có trọng tâm đối với tài sản có ý nghĩa chiến lược hoặc được hình thành từ nguồn lực công. • Không chỉ dựa vào tỷ lệ sở hữu cổ phần. Cần xem xét ai sở hữu tài sản trí tuệ, ai kiểm soát việc cấp phép, dữ liệu, doanh thu và quyền chuyển nhượng. • Không ưu tiên đơn thuần theo quốc tịch. Tiêu chí chính là giá trị gia tăng tại Việt Nam, sự tham gia thực chất của chủ thể Việt Nam, chuyển giao năng lực, quyền khai thác và tái đầu tư. • Không làm phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết. Tiêu chí, ngưỡng và thời hạn xử lý phải rõ; ưu tiên khai báo điện tử, hậu kiểm và sử dụng dữ liệu sẵn có. PHẠM VI CỦA BẢN KIẾN NGHỊ Bản kiến nghị tập trung vào chính sách chung cho toàn bộ công nghiệp văn hóa. Âm nhạc được đề nghị bổ sung ở cấp phân ngành, không đề nghị xây dựng chương hoặc cơ chế chi tiết riêng trong Luật này. Đối với các nội dung liên quan đến đầu tư, thương mại dịch vụ và sở hữu trí tuệ, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát tính tương thích với các cam kết quốc tế của Việt Nam. I. QUAN ĐIỂM VÀ CƠ SỞ ĐỀ XUẤT 1.2 1. Công nghiệp văn hóa cần được phát triển như một năng lực chiến lược quốc gia Sản phẩm văn hóa vừa mang giá trị kinh tế, vừa truyền tải bản sắc, giá trị và hình ảnh quốc gia. Vì vậy, hiệu quả của chính sách không chỉ	Bộ VHTTDL tổng hợp, nghiên cứu Bộ VHTTDL tổng hợp, nghiên cứu Bộ VHTTDL tổng hợp, nghiên cứu			

	được đo bằng số lượng sản phẩm hoặc doanh thu ngắn hạn, mà còn bằng khả năng hình thành doanh nghiệp mạnh, tài sản trí tuệ có giá trị, năng lực sản xuất - phân phối, dữ liệu thị trường, đội ngũ nhân lực và nguồn lực tái đầu tư trong nước. Dự thảo đã tiếp cận công nghiệp văn hóa theo chuỗi sáng tạo, phát triển, sản xuất, phân phối, thương mại hóa, tiêu dùng và tái đầu tư. DAO Music đề nghị làm rõ hơn yêu cầu duy trì năng lực và giá trị trong nước ở từng công đoạn, nhất là đối với tài sản trí tuệ gốc, sản phẩm trọng điểm, thương hiệu quốc gia và dự án nhận hỗ trợ của Nhà nước. 1.3 2. Rủi ro cần quản lý không phải là hợp tác quốc tế, mà là mất năng lực tích lũy Hiện chưa có hệ thống số liệu công khai, đầy đủ để đánh giá cơ cấu sở hữu và quyền kiểm soát đối với tài sản trí tuệ văn hóa hình thành tại Việt Nam. Do đó, không nên đưa ra nhận định định lượng khi chưa có dữ liệu. Tuy nhiên, về mặt chính sách, cần nhận diện rủi ro khi tài năng, nội dung và thị trường được hình thành tại Việt Nam nhưng toàn bộ quyền quyết định cấp phép, chuyển thể, phân phối, dữ liệu và giá trị tăng trưởng dài hạn lại được kiểm soát ở nước ngoài. Trong trường hợp này, Việt Nam có thể chỉ giữ vai trò cung cấp nhân lực, dịch vụ sản xuất hoặc thị trường tiêu dùng; trong khi doanh thu quyền, dữ liệu và khả năng tái đầu tư được tích lũy ở chủ thể khác. Đây là vấn đề về năng lực tự chủ công nghiệp, chứ không phải quan điểm khép kín hoặc hạn chế giao lưu văn hóa. 1.4 3. Công thức phù hợp cho Việt Nam CÂU CHỮ ĐỀ XUẤT <i>Phát huy nội lực doanh nghiệp Việt Nam; mở cửa hợp tác quốc tế có chọn lọc và cùng có lợi; bảo vệ có trọng tâm tài sản chiến lược; lấy năng lực sáng tạo, sản xuất, phân phối, sở hữu và khai thác tài sản trí tuệ tại Việt Nam làm thước đo kết quả.</i> II. BÀI HỌC CHỌN LỌC TỪ MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á Các kinh nghiệm dưới đây được lựa chọn theo khả năng áp dụng vào bối cảnh Việt Nam. Mục tiêu không phải sao chép nguyên mẫu, mà xác	Bộ VHTTDL tổng hợp, nghiên cứu Bộ VHTTDL tổng hợp, nghiên cứu
--	---	---

định công cụ phù hợp với mức độ mở cửa, quy mô thị trường, hệ thống pháp luật và năng lực thực thi của Việt Nam.

Tham chiếu	Cơ chế nổi bật	Bài học phù hợp với Việt Nam
Trung Quốc	Danh mục hạn chế tiếp cận đầu tư nước ngoài đối với một số lĩnh vực văn hóa, truyền thông nhạy cảm; quy hoạch phát triển công nghiệp văn hóa theo chu kỳ; kết hợp phát triển doanh nghiệp, thị trường, công nghệ, tài chính và cạnh tranh quốc tế.	Phân loại rõ lĩnh vực/tài sản cần bảo vệ. Việt Nam chỉ nên áp dụng cơ chế có trọng tâm, không mở rộng cấm đoán sang toàn bộ ngành.
Hàn Quốc	Luật khung yêu cầu chiến lược trung và dài hạn; hỗ trợ vốn, bảo lãnh hoàn thành sản phẩm, định giá, quản trị quyền, marketing quốc tế; KOCCA hỗ trợ từ sáng tạo đến phân phối và xuất khẩu.	Doanh nghiệp trong nước được bảo vệ chủ yếu bằng năng lực vốn, sản xuất, định giá, phân phối và xuất khẩu; đây là mô hình Việt Nam nên tham khảo sâu.

		<table><tr><td>Nhật Bản</td><td>Chương trình IP360 hỗ trợ dài hạn, quy mô lớn, gắn với quyền sở hữu/quyền hưởng doanh thu và vai trò của doanh nghiệp Nhật Bản; hỗ trợ nền tảng phân phối để tăng phần doanh thu quay về tái đầu tư; rà soát đầu tư nước ngoài theo lĩnh vực được chỉ định.</td><td>Gắn hỗ trợ công với phương án quyền, doanh thu và tái đầu tư; đồng thời chỉ rà soát giao dịch trong phạm vi tối thiểu cần thiết.</td></tr></table>	Nhật Bản	Chương trình IP360 hỗ trợ dài hạn, quy mô lớn, gắn với quyền sở hữu/quyền hưởng doanh thu và vai trò của doanh nghiệp Nhật Bản; hỗ trợ nền tảng phân phối để tăng phần doanh thu quay về tái đầu tư; rà soát đầu tư nước ngoài theo lĩnh vực được chỉ định.	Gắn hỗ trợ công với phương án quyền, doanh thu và tái đầu tư; đồng thời chỉ rà soát giao dịch trong phạm vi tối thiểu cần thiết.				
Nhật Bản	Chương trình IP360 hỗ trợ dài hạn, quy mô lớn, gắn với quyền sở hữu/quyền hưởng doanh thu và vai trò của doanh nghiệp Nhật Bản; hỗ trợ nền tảng phân phối để tăng phần doanh thu quay về tái đầu tư; rà soát đầu tư nước ngoài theo lĩnh vực được chỉ định.	Gắn hỗ trợ công với phương án quyền, doanh thu và tái đầu tư; đồng thời chỉ rà soát giao dịch trong phạm vi tối thiểu cần thiết.							
		<table><tr><td>Tham chiếu</td><td>Cơ chế nổi bật</td><td>Bài học phù hợp với Việt Nam</td></tr><tr><td>Đài Loan (Trung Quốc)</td><td>Luật công nghiệp văn hóa - sáng tạo; sử dụng Quỹ Phát triển Quốc gia và TAICCA để đầu tư theo doanh nghiệp, quỹ và dự án; khuyến khích đồng sản xuất quốc tế nhưng có vai trò thực chất của đội ngũ và chủ thể Đài Loan.</td><td>Tạo công cụ đầu tư linh hoạt theo dự án/danh mục; hợp tác quốc tế đi cùng năng lực nội địa, quyền lợi và đầu ra thị trường.</td></tr></table>	Tham chiếu	Cơ chế nổi bật	Bài học phù hợp với Việt Nam	Đài Loan (Trung Quốc)	Luật công nghiệp văn hóa - sáng tạo; sử dụng Quỹ Phát triển Quốc gia và TAICCA để đầu tư theo doanh nghiệp, quỹ và dự án; khuyến khích đồng sản xuất quốc tế nhưng có vai trò thực chất của đội ngũ và chủ thể Đài Loan.	Tạo công cụ đầu tư linh hoạt theo dự án/danh mục; hợp tác quốc tế đi cùng năng lực nội địa, quyền lợi và đầu ra thị trường.	
Tham chiếu	Cơ chế nổi bật	Bài học phù hợp với Việt Nam							
Đài Loan (Trung Quốc)	Luật công nghiệp văn hóa - sáng tạo; sử dụng Quỹ Phát triển Quốc gia và TAICCA để đầu tư theo doanh nghiệp, quỹ và dự án; khuyến khích đồng sản xuất quốc tế nhưng có vai trò thực chất của đội ngũ và chủ thể Đài Loan.	Tạo công cụ đầu tư linh hoạt theo dự án/danh mục; hợp tác quốc tế đi cùng năng lực nội địa, quyền lợi và đầu ra thị trường.							

	<table><tr><td>Thái Lan</td><td>Chương trình Music Exchange triển khai đồng thời “đẩy ra” và “kéo vào”: hỗ trợ nghệ sĩ ra thị trường quốc tế và mời người mua, nhà tổ chức, đại lý quốc tế đến Thái Lan kết nối với doanh nghiệp trong nước.</td><td>Xúc tiến xuất khẩu phải tạo giao dịch, hợp đồng và mạng lưới; không chỉ tài trợ tham dự sự kiện.</td></tr></table>	Thái Lan	Chương trình Music Exchange triển khai đồng thời “đẩy ra” và “kéo vào”: hỗ trợ nghệ sĩ ra thị trường quốc tế và mời người mua, nhà tổ chức, đại lý quốc tế đến Thái Lan kết nối với doanh nghiệp trong nước.	Xúc tiến xuất khẩu phải tạo giao dịch, hợp đồng và mạng lưới; không chỉ tài trợ tham dự sự kiện.	
Thái Lan	Chương trình Music Exchange triển khai đồng thời “đẩy ra” và “kéo vào”: hỗ trợ nghệ sĩ ra thị trường quốc tế và mời người mua, nhà tổ chức, đại lý quốc tế đến Thái Lan kết nối với doanh nghiệp trong nước.	Xúc tiến xuất khẩu phải tạo giao dịch, hợp đồng và mạng lưới; không chỉ tài trợ tham dự sự kiện.			
	KẾT LUẬN SO SÁNH Trung Quốc cho thấy vai trò của phân loại lĩnh vực nhạy cảm; Nhật Bản cho thấy cách rà soát có mục tiêu; Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) cho thấy năng lực của doanh nghiệp trong nước phải được xây bằng vốn, định giá, sản xuất và xuất khẩu; Thái Lan cho thấy thị trường quốc tế cần được tổ chức theo cả chiều đi ra và đi vào. Mô hình phù hợp với Việt Nam là kết hợp các công cụ trên theo nguyên tắc mở cửa, minh bạch, có điều kiện và không tạo gánh nặng thủ tục cho giao dịch thông thường. III. CÁC KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 1.5 Đề xuất 1. Bổ sung nguyên tắc phát huy nội lực và hợp tác quốc tế cùng có lợi 1.5.1 Vị trí đề nghị sửa đổi Điều 5 - Nguyên tắc phát triển công nghiệp văn hóa. 1.5.2 Vấn đề cần hoàn thiện Dự thảo đã đặt con người, chủ thể sáng tạo, doanh nghiệp và tài sản trí tuệ ở vị trí trung tâm, nhưng chưa thể hiện rõ mục tiêu phát triển năng lực của doanh nghiệp Việt Nam và bảo đảm chủ thể Việt Nam tham gia thực chất trong chuỗi giá trị quốc tế. Việc bổ sung một nguyên tắc chung	Bộ VHTTDL tổng hợp, nghiên cứu Bộ VHTTDL tổng hợp, nghiên cứu chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo			

sẽ tạo căn cứ xuyên suốt cho chính sách đầu tư, tài chính, dữ liệu, xuất khẩu và hợp tác quốc tế.

BÀI HỌC QUỐC TẾ

Trung Quốc gắn phát triển công nghiệp văn hóa với quy hoạch ngành và năng lực của chủ thể thị trường trong nước; Hàn Quốc xây chiến lược trung - dài hạn và hệ thống hỗ trợ toàn chuỗi; UNESCO cho phép quốc gia tạo cơ hội cho hoạt động, hàng hóa, dịch vụ và ngành công nghiệp văn hóa trong nước, đồng thời yêu cầu duy trì giao lưu cởi mở và cân bằng. (Tham khảo [QT-1], [QT-2], [QT-3], [QT-4])

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG KHOẢN 9 ĐIỀU 5

“Phát huy nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam; bảo đảm chủ thể Việt Nam tham gia thực chất, được hưởng lợi tương xứng trong chuỗi giá trị; chủ động hợp tác quốc tế trên cơ sở cùng có lợi, góp phần duy trì và phát triển tại Việt Nam năng lực sáng tạo, sản xuất, phân phối, khai thác tài sản trí tuệ và tái đầu tư.”

1.5.3 Cách áp dụng

- Là nguyên tắc định hướng, không trực tiếp tạo điều kiện kinh doanh hoặc thủ tục hành chính mới.
- Được sử dụng làm căn cứ xây dựng tiêu chí hỗ trợ theo kết quả và giá trị tạo ra tại Việt Nam.

1.6 Đề xuất 2. Ưu tiên dự án tạo giá trị gia tăng và năng lực lâu dài tại Việt Nam

1.6.1 Vị trí đề nghị sửa đổi

Điều 6 về chính sách phát triển; Điều 32 về hỗ trợ nâng cao năng lực doanh nghiệp; Điều 45 về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đối với sản xuất và cung cấp sản phẩm công nghiệp văn hóa.

1.6.2 Vấn đề cần hoàn thiện

Chính sách hiện tập trung vào tài sản trí tuệ gốc trọng điểm, sản phẩm trọng điểm và hàm lượng bản sắc Việt Nam. Cần bổ sung tiêu chí về năng lực công nghiệp: quyền sở hữu hoặc khai thác dài hạn, giá trị gia tăng

Bộ VHTTDL tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu hoàn thiện dự thảo luật

trong nước, nhân lực, dữ liệu, phân phối, xuất khẩu và tái đầu tư. Cách tiếp cận này bảo vệ lợi ích Việt Nam mà không tạo phân biệt chứng chỉ dựa trên quốc tịch nhà đầu tư.

BÀI HỌC QUỐC TẾ

Nhật Bản ưu tiên chương trình mà chủ thể nhận hỗ trợ có quyền đối với tài sản trí tuệ hoặc được hưởng doanh thu, đồng thời hỗ trợ nên tăng phân phối để tăng phần doanh thu quay về tái đầu tư. Đài Loan (Trung Quốc) sử dụng đầu tư nhà nước để phát triển doanh nghiệp và dự án nội dung có năng lực thị trường. Hàn Quốc hỗ trợ marketing, quản trị quyền và phân phối quốc tế cho doanh nghiệp nội dung. (Tham khảo [QT-4], [QT-5], [QT-6], [QT-8], [QT-9])

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG ĐIỀU 6

“Nhà nước ưu tiên hỗ trợ dự án tạo giá trị gia tăng cao tại Việt Nam; phát triển tài sản trí tuệ do chủ thể Việt Nam sở hữu, đồng sở hữu hoặc có quyền khai thác dài hạn; nâng cao năng lực sản xuất, phân phối, dữ liệu, thương hiệu, xuất khẩu và tái đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam.”

I.6.3 Tiêu chí gợi ý cho văn bản hướng dẫn

- Tỷ lệ chi phí sáng tạo, sản xuất, công nghệ và dịch vụ thực hiện tại Việt Nam.
- Quyền sở hữu, đồng sở hữu, quyền khai thác dài hạn hoặc quyền hưởng doanh thu của chủ thể Việt Nam.
- Năng lực được hình thành sau dự án: nhân lực, công nghệ, quy trình, dữ liệu, mạng lưới phân phối và thị trường.
- Doanh thu xuất khẩu, tiền quyền và tỷ lệ được tái đầu tư tại Việt Nam.

1.7 Đề xuất 3. Gắn hỗ trợ của Nhà nước với phương án quyền, doanh thu và chuyển nhượng

1.7.1 Vị trí đề nghị sửa đổi

Điều 38 đến Điều 41 về nguồn tài chính và cơ chế đồng đầu tư; các điều về ưu đãi đầu tư đặc biệt.

I.7.2 Vấn đề cần hoàn thiện

Dự thảo đã cho phép đồng đầu tư, góp vốn qua quỹ, mua phần vốn, chia sẻ rủi ro và chia sẻ doanh thu. Tuy nhiên, cần quy định rõ phương án quyền đối với tài sản hình thành từ nguồn lực công. Tránh tình trạng Nhà nước chia sẻ rủi ro ở giai đoạn đầu nhưng khi tài sản thành công, toàn bộ quyền kiểm soát và giá trị dài hạn được chuyển ra nước ngoài mà Việt Nam không còn quyền khai thác hoặc phần lợi ích phù hợp.

BÀI HỌC QUỐC TẾ

Nhật Bản gắn nhiều gói IP360 với quyền sở hữu hoặc quyền hưởng doanh thu và cơ chế thu hồi một phần hỗ trợ khi dự án thành công. Hàn Quốc kết hợp bảo lãnh hoàn thành sản phẩm, định giá và quản trị quyền. Đài Loan (Trung Quốc) có hình thức đầu tư theo dự án, cho phép thiết kế quyền và lợi ích theo từng trường hợp. (Tham khảo [QT-4], [QT-6], [QT-9])

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀO ĐIỀU 41

“Phương án đồng đầu tư phải xác định rõ quyền sở hữu trí tuệ, quyền khai thác, cơ chế phân chia doanh thu, tái đầu tư, thoái vốn và chuyển nhượng. Trường hợp tài sản được hình thành từ nguồn lực nhà nước được chuyển nhượng toàn bộ quyền kiểm soát cho chủ thể nước ngoài trong thời hạn do Chính phủ quy định, bên nhận hỗ trợ có trách nhiệm thông báo và thực hiện nghĩa vụ hoàn trả hoặc chia sẻ giá trị tăng thêm tương ứng, trừ trường hợp việc chuyển nhượng đáp ứng tiêu chí bảo đảm lợi ích của Việt Nam.”

I.7.3 Nguyên tắc thực hiện

- Áp dụng đối với hỗ trợ, đồng đầu tư, bảo lãnh hoặc ưu đãi đặc biệt có giá trị đáng kể; không áp dụng cho mọi khoản hỗ trợ nhỏ.
- Nghĩa vụ hoàn trả phải tương xứng với mức hỗ trợ và giá trị chuyển nhượng, không cản trở thương vụ có lợi cho việc mở rộng thị trường quốc tế.

- Cho phép lựa chọn nhiều phương án: giữ quyền khai thác tại Việt Nam, đồng sở hữu, cấp lại quyền dài hạn, quyền ưu tiên mua hoặc hoàn trả hỗ trợ.

1.8 Đề xuất 4. Nâng chất lượng đầu tư nước ngoài và bảo đảm hợp tác thực chất

1.8.1 Vị trí đề nghị sửa đổi

Điều 46, Điều 47 về dự án đầu tư nước ngoài ưu tiên thu hút; Điều 51 về hợp tác quốc tế.

1.8.2 Vấn đề cần hoàn thiện

Điều 46 đã yêu cầu dự án nước ngoài phát triển và khai thác tài sản trí tuệ Việt Nam, đưa tài sản ra thị trường quốc tế, hợp tác với doanh nghiệp hoặc nghệ sĩ Việt Nam, đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đây là nền tảng phù hợp. Cần làm rõ hợp tác thực chất, quyền và lợi ích của phía Việt Nam, giá trị gia tăng trong nước và kết quả đầu ra có thể kiểm tra.

BÀI HỌC QUỐC TẾ

Hàn Quốc dùng hệ thống hỗ trợ đồng sản xuất, marketing và xuất khẩu để doanh nghiệp nội địa tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị. Đài Loan (Trung Quốc) hỗ trợ đồng sản xuất quốc tế nhưng gắn với vai trò của đội ngũ, doanh nghiệp và hoạt động sản xuất tại Đài Loan. Trung Quốc sử dụng tiêu chí tiếp cận thị trường có chọn lọc trong lĩnh vực nhạy cảm. Bài học cho Việt Nam là thu hút vốn gắn với quyền, năng lực và kết quả, không chỉ với sự hiện diện của một đối tác Việt Nam trên danh nghĩa. (Tham khảo [QT-2], [QT-4], [QT-5], [QT-8], [QT-9])

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG TIÊU CHÍ TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 46

“Dự án đầu tư nước ngoài ưu tiên thu hút phải có thỏa thuận rõ về quyền sở hữu, đồng sở hữu, quyền khai thác và phân chia lợi ích đối với tài sản trí tuệ hình thành từ dự án; bảo đảm chủ thể Việt Nam tham gia thực chất, được hưởng lợi tương xứng; có phương án tạo giá trị gia tăng, duy trì năng lực sản xuất, dữ liệu, quản trị và tái đầu tư tại Việt Nam; có chỉ tiêu đầu ra về phân phối quốc tế, chuyển giao năng lực và phát triển thị trường có thể kiểm tra, đánh giá.”

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG KHOẢN 3 ĐIỀU 51

“Hợp tác quốc tế về công nghiệp văn hóa được khuyến khích trên cơ sở cùng có lợi, góp phần nâng cao năng lực của chủ thể Việt Nam, phát triển tài sản trí tuệ văn hóa Việt Nam, mở rộng thị trường, chuyển giao tri thức, công nghệ và năng lực quản trị.”

I.8.3 Cơ chế hậu kiểm

- Ưu đãi được giải ngân theo giai đoạn và kết quả đầu ra.
- Có báo cáo về quyền, chi phí thực hiện tại Việt Nam, nhân lực, chuyển giao và hợp đồng phân phối quốc tế.
- Thu hồi ưu đãi nếu dự án không thực hiện cam kết, phù hợp với định hướng đã nêu trong hồ sơ rà soát của Bộ về nâng chất lượng FDI.

1.9 Đề xuất 5. Xây dựng dữ liệu về sở hữu, quyền kiểm soát và dòng tiền tài sản trí tuệ

I.9.1 Vị trí đề nghị sửa đổi

Điều 14 về hồ sơ tài sản trí tuệ; Điều 55 về cơ sở dữ liệu quốc gia; Điều 56 về thống kê ngành công nghiệp văn hóa.

I.9.2 Vấn đề cần hoàn thiện

Muốn xây dựng chính sách bảo vệ và phát triển doanh nghiệp Việt Nam, trước hết cần có dữ liệu. Hồ sơ hiện đã dự kiến chứa thông tin nhận diện, tình trạng pháp lý, thông tin hạn chế tiếp cận và thông tin dành cho nhà đầu tư, tổ chức tín dụng. Đề nghị bổ sung dữ liệu về bên kiểm soát việc khai thác, giao dịch độc quyền, lãnh thổ, thời hạn và quốc gia của chủ thể kiểm soát cuối cùng đối với nhóm tài sản trọng điểm hoặc được hỗ trợ công.

BÀI HỌC QUỐC TẾ

Hàn Quốc yêu cầu kế hoạch trung - dài hạn và báo cáo định kỳ dựa trên dữ liệu ngành; Nhật Bản sử dụng danh sách ngành/doanh nghiệp được chỉ định để xác định giao dịch cần thông báo; Trung Quốc áp danh mục hạn chế theo lĩnh vực. Điểm chung là Nhà nước phải biết đối tượng và

mức độ kiểm soát trước khi thiết kế biện pháp. (Tham khảo [QT-2], [QT-4], [QT-7])

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀO ĐIỀU 14

“Đối với tài sản trí tuệ gốc trọng điểm, tài sản mang thương hiệu công nghiệp văn hóa quốc gia, tài sản được hình thành chủ yếu từ nguồn lực nhà nước hoặc thuộc trường hợp do Chính phủ quy định, hồ sơ tài sản trí tuệ bao gồm thông tin về chủ sở hữu pháp lý; chủ thể kiểm soát việc khai thác; hợp đồng chuyển nhượng, cấp phép độc quyền; phạm vi lãnh thổ, thời hạn; biện pháp bảo đảm và hạn chế giao dịch. Thông tin thuộc bí mật kinh doanh được phân quyền tiếp cận và bảo vệ theo pháp luật.”

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀO ĐIỀU 56

“Hệ thống chỉ tiêu thống kê bổ sung nhóm chỉ tiêu về cơ cấu sở hữu và quyền kiểm soát tài sản trí tuệ; giá trị chuyển nhượng, cấp phép xuyên biên giới; dòng tiền quyền chuyển vào và chuyển ra khỏi Việt Nam; tỷ lệ doanh thu được tái đầu tư tại Việt Nam.”

1.9.3 Bảo vệ dữ liệu

- Không công khai hợp đồng, giá giao dịch hoặc tỷ lệ thương mại của từng doanh nghiệp.
- Chỉ công bố số liệu tổng hợp, ẩn danh; dữ liệu chi tiết được phân quyền cho cơ quan có thẩm quyền.
- Doanh nghiệp có quyền kiểm tra, sửa thông tin sai và được biết mục đích sử dụng dữ liệu.

1.10 Đề xuất 6. Thiết lập cơ chế rà soát có trọng tâm đối với tài sản trí tuệ chiến lược

1.10.1 Vị trí đề nghị bổ sung

Nghiên cứu bổ sung một điều nguyên tắc trong Chương III hoặc Chương VII; giao Chính phủ quy định tiêu chí, ngưỡng, thủ tục và biện pháp áp dụng.

1.10.2 Vấn đề cần hoàn thiện

Không phải mọi tài sản văn hóa đều cần được kiểm soát khi chuyển nhượng ra nước ngoài. Tuy nhiên, một số tài sản có thể có ý nghĩa đặc biệt do được hình thành từ ngân sách, khai thác tài nguyên văn hóa quốc gia, được công nhận là tài sản trí tuệ gốc trọng điểm hoặc thương hiệu quốc gia, hoặc là danh mục có quy mô đủ lớn để ảnh hưởng tới thị trường. Với nhóm này, cần có cơ chế thông báo và xem xét có thời hạn.

BÀI HỌC QUỐC TẾ

Trung Quốc sử dụng danh mục hạn chế và cấm đầu tư trong một số lĩnh vực văn hóa, truyền thông nhạy cảm. Nhật Bản giữ nguyên tắc đầu tư tự do nhưng yêu cầu thông báo trước đối với đầu tư vào lĩnh vực được chỉ định từ góc độ an ninh và lợi ích công. Việt Nam nên chọn phương án trung gian: phạm vi hẹp, ngưỡng rõ, biện pháp tương xứng và không áp dụng cho giao dịch thông thường. (Tham khảo [QT-2], [QT-7])

CÂU CHỮ NGUYÊN TẮC ĐỀ NGHỊ NGHIÊN CỨU

“Việc tổ chức, cá nhân nước ngoài nhận chuyển nhượng, nhận cấp phép độc quyền hoặc giành quyền kiểm soát đối với tài sản trí tuệ gốc trọng điểm, tài sản mang thương hiệu công nghiệp văn hóa quốc gia, tài sản được hình thành chủ yếu từ nguồn lực nhà nước hoặc giao dịch đạt ngưỡng do Chính phủ quy định thuộc diện thông báo. Việc xem xét áp dụng biện pháp bảo đảm lợi ích của Việt Nam phải dựa trên tiêu chí công khai, khách quan, có thời hạn và không áp dụng đối với giao dịch thông thường.”

I.10.3 Các biện pháp có thể áp dụng

- Yêu cầu duy trì quyền khai thác dài hạn tại Việt Nam hoặc cấp lại quyền cho chủ thể Việt Nam.
- Thỏa thuận đồng sở hữu, quyền ưu tiên mua hoặc quyền tham gia vào giao dịch tiếp theo.
- Duy trì hoạt động sản xuất, dữ liệu, nhân lực và mức tái đầu tư tại Việt Nam trong thời hạn xác định.
- Hoàn trả hỗ trợ công hoặc chia sẻ một phần giá trị tăng thêm nếu chuyển toàn bộ quyền kiểm soát ra nước ngoài.

- Chỉ từ chối giao dịch trong trường hợp đặc biệt, có căn cứ rõ và bảo đảm phù hợp với pháp luật, cam kết quốc tế.

1.11 Đề xuất 7. Phát triển tài chính và xuất khẩu do doanh nghiệp, chủ thể quyền Việt Nam dẫn dắt

I.11.1 Vị trí đề nghị sửa đổi

Điều 15, Điều 17 và Điều 38 đến Điều 41 về tài chính; Điều 33, Điều 37, Điều 51 và Điều 53 về thương hiệu, xuất khẩu và hợp tác quốc tế.

I.11.2 Vấn đề cần hoàn thiện

Doanh nghiệp văn hóa thường phải bỏ vốn sớm, thời gian thu hồi dài, rủi ro cao và tài sản chủ yếu là quyền, dữ liệu và dòng tiền tương lai. Tín dụng dựa trên tài sản bảo đảm truyền thống chưa đủ. Đồng thời, xúc tiến xuất khẩu cần ưu tiên chủ thể trực tiếp đầu tư và nắm quyền, để doanh thu quốc tế quay về tái đầu tư vào sản phẩm và doanh nghiệp Việt Nam.

BÀI HỌC QUỐC TẾ

Hàn Quốc sử dụng hiệp hội đầu tư, bảo lãnh hoàn thành sản phẩm, định giá và chính sách tài chính nội dung; Đài Loan (Trung Quốc) đầu tư qua doanh nghiệp, quỹ và dự án; Nhật Bản hỗ trợ xuất khẩu do chủ thể quyền dẫn dắt và đầu tư vào nền tảng phân phối; Thái Lan tổ chức cả hai chiều “đẩy ra” và “kéo vào”. (Tham khảo [QT-4], [QT-5], [QT-6], [QT-9], [QT-10])

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀO ĐIỀU 39 HOẶC ĐIỀU 41

“Quỹ và nguồn tài chính quy định tại Luật này được sử dụng để đầu tư, bảo lãnh hoặc hỗ trợ dự án phát triển, nhận chuyển giao, mua lại, đồng sở hữu hoặc khai thác dài hạn tài sản trí tuệ văn hóa của doanh nghiệp Việt Nam; áp dụng hình thức đầu tư theo doanh nghiệp, quỹ, dự án hoặc danh mục phù hợp với đặc thù từng ngành.”

I.11.3 Công cụ đề nghị nghiên cứu

- Đầu tư theo dự án và danh mục; khoản hỗ trợ có hoàn vốn; chia sẻ doanh thu; bảo lãnh hoàn thành sản phẩm.

- Tín dụng dựa trên dòng tiền quyền, khoản phải thu và danh mục tài sản trí tuệ đã có lịch sử khai thác.

- Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nhận chuyển giao, mua lại hoặc giành lại quyền khai thác đối với tài sản có tiềm năng.

- Không nhất thiết lập quỹ mới; có thể dành một cửa sổ chuyên biệt trong Quỹ hỗ trợ đầu tư, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ khoa học - công nghệ và các quỹ phù hợp khác.

1.11.4 Chương trình xúc tiến xuất khẩu theo ngành

- **“Đẩy ra”**: hỗ trợ nghiên cứu thị trường, bản địa hóa, bảo hộ quyền, marketing, tham dự hội chợ nội dung, lễ hội, hoạt động giới thiệu và phân phối quốc tế.

- **“Kéo vào”**: mời đơn vị mua bản quyền, nhà phân phối, nhà đầu tư, nền tảng, nhà tổ chức và đối tác quốc tế đến Việt Nam để gặp doanh nghiệp, chủ thể quyền trong nước.

- Đánh giá bằng hợp đồng, doanh thu quyền, số thị trường, mạng lưới phân phối, khán giả quốc tế và tỷ lệ doanh thu tái đầu tư; không chỉ bằng số sự kiện hoặc số lượt tham dự.

ĐỀ NGHỊ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU 37

“Chương trình xúc tiến xuất khẩu theo từng ngành ưu tiên chủ thể quyền và doanh nghiệp trực tiếp đầu tư phát triển sản phẩm, có phương án duy trì quyền, doanh thu và tái đầu tư tại Việt Nam; kết hợp hỗ trợ đưa sản phẩm ra nước ngoài với mời đối tác quốc tế vào Việt Nam để giao dịch, đồng sản xuất và đầu tư.”

1.12 Đề xuất 8. Bổ sung “Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn” trong danh mục ngành

1.12.1 Vị trí đề nghị sửa đổi

Khoản 2 Điều 3 - Giải thích từ ngữ.

1.12.2 Vấn đề cần hoàn thiện

Dự thảo hiện liệt kê “Nghệ thuật biểu diễn” nhưng chưa gọi tên âm nhạc. Trong khi đó, hồ sơ đánh giá thực trạng của Bộ đã xác định âm nhạc

là một trong các ngành công nghiệp văn hóa tạo giá trị kinh tế, quảng bá hình ảnh và sức mạnh mềm. Việc bổ sung tên gọi giúp thống nhất phân ngành, thống kê và áp dụng chính sách, nhưng không cần đưa nội dung chuyên sâu của ngành âm nhạc vào Luật khung.

BÀI HỌC QUỐC TẾ

Đài Loan (Trung Quốc) gọi tên “ngành âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn” trong luật công nghiệp văn hóa - sáng tạo; Hàn Quốc có luật chuyên ngành âm nhạc; Nhật Bản và Thái Lan đưa âm nhạc vào chương trình hỗ trợ sản xuất và xuất khẩu. Bài học phù hợp là nhận diện đúng ngành ở cấp Luật, còn nội dung kỹ thuật được điều chỉnh tại pháp luật chuyên ngành và chương trình triển khai. (Tham khảo [QT-4], [QT-6], [QT-8], [QT-10])

ĐỀ NGHỊ SỬA KHOẢN 2 ĐIỀU 3

“Các ngành công nghiệp văn hóa bao gồm: Điện ảnh; Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn; Phần mềm và các trò chơi giải trí; Quảng cáo; Thủ công mỹ nghệ; Du lịch văn hóa; Thiết kế sáng tạo; Truyền hình và phát thanh; Xuất bản hoặc ngành khác đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

Phân giải trình có thể sử dụng câu ngắn: “Việc bổ sung ‘âm nhạc’ nhằm nhận diện đầy đủ một lĩnh vực công nghiệp văn hóa có hoạt động sáng tạo, sản xuất, phân phối, biểu diễn và khai thác tài sản trí tuệ; nội hàm cụ thể thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và văn bản hướng dẫn.”

IV. BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THEO ĐIỀU KHOẢN

Điều khoản	Nội dung kiến nghị	Cấp độ thực hiện
Điều 3 khoản 2	Xem xét “Nghệ thuật biểu diễn” thành “Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn”.	Quy định trực tiếp trong Luật

		Điều 5	Bổ sung nguyên tắc phát huy nội lực doanh nghiệp Việt Nam, tham gia thực chất và hợp tác quốc tế cùng có lợi.	Quy định trực tiếp trong Luật
		Điều 6	Bổ sung ưu tiên dự án tạo giá trị gia tăng, quyền khai thác dài hạn, năng lực sản xuất, phân phối, dữ liệu, xuất khẩu và tái đầu tư tại Việt Nam.	Luật quy định nguyên tắc; Chính phủ quy định tiêu chí
		Điều 14, 55, 56	Bổ sung dữ liệu sở hữu, bên kiểm soát khai thác, giao dịch xuyên biên giới và dòng tiền quyền đối với nhóm tài sản xác định.	Luật quy định nhóm dữ liệu; văn bản hướng dẫn quy định trường dữ liệu và bảo mật
		Điều 38-41	Phương án quyền, doanh thu, thoái vốn và chuyển nhượng đối với dự án nhận nguồn lực công; cơ chế đầu tư theo dự án/danh mục.	Luật quy định nguyên tắc; quỹ/chương trình quy định công cụ
		Điều 46-47	Bổ sung quyền và lợi ích của chủ thể Việt Nam, giá trị gia tăng trong nước, chỉ tiêu chuyển giao, phân phối và hậu kiểm ưu đãi.	Quy định trực tiếp trong Luật và Nghị định

Điều khoản	Nội dung kiến nghị	Cấp độ thực hiện
Điều 51	Bổ sung nguyên tắc hợp tác quốc tế phải góp phần nâng cao năng lực chủ thể Việt Nam và phát triển tài sản trí tuệ Việt Nam.	Quy định trực tiếp trong Luật
Điều mới/nguyên tắc	Thông báo và rà soát có trọng tâm đối với tài sản trọng điểm, thương hiệu quốc gia, tài sản được hỗ trợ công hoặc giao dịch đạt ngưỡng.	Luật giao thương quyền; Chính phủ quy định ngưỡng, thủ tục và biện pháp
Điều 33, 37, 53	Chương trình xuất khẩu theo ngành do chủ thể quyền/doanh nghiệp đầu tư trực tiếp dẫn dắt; kết hợp “đẩy ra” và “kéo vào”.	Chương trình/Quyết định của Thủ tướng hoặc Bộ

1.13 Thứ tự ưu tiên tiếp thu

1. Bổ sung nguyên tắc phát huy nội lực và hợp tác quốc tế cùng có lợi tại Điều 5.
2. Bổ sung tiêu chí quyền, giá trị gia tăng và sự tham gia thực chất của chủ thể Việt Nam tại Điều 6 và Điều 46.

		3. Gắn đồng đầu tư, ưu đãi đặc biệt với phương án quyền và điều kiện chuyển nhượng tại Điều 41. 4. Bổ sung dữ liệu sở hữu, kiểm soát và dòng tiền quyền tại Điều 14, Điều 55 và Điều 56. 5. Đề xuất bổ sung tên phân ngành thành “Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn” tại khoản 2 Điều 3. V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ TIẾP THU DAO Music thống nhất với định hướng xây dựng Luật Phát triển công nghiệp văn hóa như một đạo luật kiến tạo, khơi thông nguồn lực và phát triển thị trường. Để mục tiêu này tạo ra năng lực dài hạn cho đất nước, đề nghị Dự thảo bổ sung rõ nguyên tắc phát huy nội lực doanh nghiệp Việt Nam và gắn hợp tác quốc tế với việc hình thành tài sản trí tuệ, quyền khai thác, năng lực sản xuất - phân phối, dữ liệu, doanh thu quyền và tái đầu tư tại Việt Nam. Việt Nam cần một hệ thống nhiều tầng: giao dịch thông thường được tự do; dự án nhận nguồn lực công phải có phương án quyền và chuyển nhượng; tài sản có ý nghĩa chiến lược được theo dõi, rà soát có trọng tâm; doanh nghiệp Việt Nam được hỗ trợ bằng vốn, định giá, hạ tầng thị trường và chương trình xuất khẩu. Đối với danh mục ngành, DAO Music đề xuất bổ sung “Nghệ thuật biểu diễn” thành “Âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn” tại khoản 2 Điều 3, ở mức nhận diện ngành; các vấn đề kỹ thuật cụ thể tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và văn bản hướng dẫn. DAO Music sẵn sàng phối hợp cung cấp thông tin thực tiễn đã được ẩn danh, tham gia trao đổi kỹ thuật về mô hình đầu tư phát triển tài sản trí tuệ, hợp tác quốc tế và chương trình xúc tiến xuất khẩu trong quá trình cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện Dự thảo.	
	Bạn đọc Đinh Văn Trị (Email: binhvantri@gmail.com)	Tôi làm về xuất nhập khẩu; thỉnh thoảng tôi có hỗ trợ các đoàn làm phim, triển lãm nước ngoài tạm nhập/tái xuất thiết bị vào Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay với vật phẩm triển lãm, thì có cơ chế và tạm quân (không cần bảo lãnh); nhưng thiết bị quay/chụp/trình chiếu thì lại phải theo cơ	Việc tạm nhập tái xuất thiết bị thực hiện theo pháp luật về thương mại

	TriVan@yahoo.com)	chế tạm nhập, tái xuất (phải có bảo lãnh). Trong khi Việt Nam đã tham gia các công ước quốc tế (ATA) về việc này. Đề nghị Luật nghiên cứu, tháo gỡ.	
	Bạn đọc Nguyễn Hồng Hiền (Email: HienNguyen@hotmail.com)	Tôi thường xuyên xem đài/báo/tv, và thường xuyên được nghe về việc phải tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào phát triển văn hóa. Nhưng cụ thể ứng dụng thế nào ? phát triển thế nào ? thì không có hướng dẫn cụ thể. Hiện nay, các đơn vị làm văn hóa và các đơn vị làm công nghệ gần như không có sự giao thoa/giao lưu. Người làm văn hóa thường phải tự mày mò tìm hiểu về công nghệ. Trong khi đó các doanh nghiệp công nghệ trong nước hiểu về "công nghệ trong công nghiệp văn hóa" là rất hạn chế. Có giải pháp nào để hai đối tượng này có thể hiểu về nhu cầu của nhau ?	Tiếp thu, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật
	Bạn đọc Trần Văn Trung (Email: TrungTr@gmail.com)	Các bộ phim/truyện cổ trang của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc có tỉ lệ tuân thủ đúng yếu tố lịch sử về trang phục, văn hóa, nhà cửa v.v.. là rất thấp. Tuy nhiên, họ cân đối được giữa hai yếu tố "nội dung văn hóa truyền tải" và "thị hiếu người xem". Do đó, vẫn giúp người dân hiểu thêm về lịch sử, về văn hóa của nước họ theo từng thời kỳ. Trong khi đó, nhiều bộ phim, kịch, tác phẩm điêu khắc v.v.. của Việt Nam gần đây khi ra đời thường bị ném đá rất nhiều chỉ vì "cái mũ đội lệch", "bộ râu như tượng tàu" v.v.. Có cách nào để bảo vệ nhà sáng tạo nội dung, để họ yên tâm sáng tạo, và thước đo nào để biết đâu là sáng tạo hiệu quả và đâu là sáng tạo quá đà lệch hướng ?	Nội dung góp ý của bạn đọc thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành về điện ảnh, mỹ thuật...
	Bạn đọc Nguyễn Văn Lợi (Email: Vinhhome_Xp@gmail.com)	Khác với các khu công nghiệp khác, công nghiệp văn hóa đòi hỏi phải có khán giả, người hưởng thụ văn hóa. Tuy nhiên, cũng cần có giải pháp để phòng các trường hợp lợi dụng chính sách để hưởng ưu đãi, nhưng thực tế lại xây dựng khu công nghiệp văn hóa cho các mục đích khác là chính (ví dụ kinh doanh bất động sản). Giải pháp cho điều này sẽ là gì ?	Dự thảo Luật có quy định chế tài cho các hành vi lợi dụng chính sách của nhà nước để trục lợi

	Bạn đọc Giang Nguyễn (Email: GThNguye@gmail.com)	Tôi ủng hộ việc mời các nghệ sỹ về giảng dạy; điều này rất thực tế và hiệu quả. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý tránh các trường hợp lạm dụng việc giảng dạy này để nói những vấn đề nằm ngoài nội dung được mời. Ví dụ, mời một nghệ nhân làm gốm giảng về làm gốm, thì chỉ nói về làm gốm thôi; không được bình luận về các chính sách của nhà nước với thị trường gốm v.v.. Việc này sẽ được phòng/chống ra sao ?	Việc quy định phạm vi hoạt động của người giảng dạy thuộc trách nhiệm của cơ quan hợp tác với nghệ sỹ, nghệ nhân và được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành, quy chế, quy định của tổ chức, cơ quan đó, quy định về đạo đức nghề nghiệp (nếu có)
	Bạn đọc Nguyễn Hoàng Anh (Email: AnhNguyen@gmail.com)	Tôi rất ủng hộ chủ trương về giao dịch tài sản trí tuệ văn hóa. Tuy nhiên, trong kinh nghiệm thực tế của mình, tôi có một băn khoăn như sau về việc đối với những tài sản trí tuệ văn hóa đã hình thành từ trước khi Luật ban hành; không có đủ hồ sơ, giấy tờ; thì nay cấp mới thế nào ? Nhất là trong trường hợp tài sản này đã qua tay nhiều người, không còn thông tin về "người sáng tác" hoặc "người sáng tác không còn sống". Một ví dụ thực tế tôi từng gặp: Có một bức tranh được đánh giá là cổ. Được một nhà sưu tầm A sưu tầm. Do là sưu tầm từ lâu, nên không có bất cứ giấy tờ nào trước đó. Qua đánh giá của chuyên gia B xác định đó là tranh cô thật. Bức tranh được sãn giao dịch C thực hiện đấu giá; sãn giao dịch C công bố thông tin tới người mua rằng đó là bức tranh thật. Do tin tưởng vào uy tín của sãn giao dịch C (chứ ko phải vào uy tín của người bán A và nhà thẩm định B). Người mua đã bỏ tiền ra mua bức tranh. Nhưng sau đó, được xác định là tranh giả. Như vậy, trong trường hợp này, ai phải chịu trách nhiệm ? và xử lý ra sao ?	Việc giao dịch như bạn đọc nêu được thực hiện theo pháp luật về sở hữu trí tuệ, thương mại, mỹ thuật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...
	Bạn đọc Phan Trọng Kim (Email: KimTrong@gmail.com)	Việc cho phép vay vốn, thế chấp bằng tài sản trí tuệ là rất thực tế. Tuy nhiên, loại tài sản này thường có tính "độc bản" nên yếu tố so sánh thường rất khó. Bên cạnh đó, lại có yếu tố thời điểm và quan điểm. Ví dụ, trong lĩnh vực sưu tập, có bức tranh là vô giá với người này, nhưng lại không có giá trị với người khác; tùy thuộc vào gu thẩm mỹ, nhu cầu sưu tầm v.v..	Việc định giá, đăng ký và sử dụng quyền sở hữu trí tuệ làm tài sản bảo đảm được thực hiện theo pháp luật về sở hữu trí tuệ, định giá và các quy định pháp luật có liên quan. Ý kiến về cơ chế kiểm soát rủi ro trong định giá và cho vay sẽ được nghiên cứu để hoàn thiện dự thảo.

		Vì vậy rủi ro của bên thẩm định giá và bên cho vay sẽ là rất lớn. Có giải pháp nào để hạn chế rủi ro này?	
	Bạn đọc Phan Văn Nhu (Email: NhuPhan@gmail.com)	Nếu tôi đăng một đoạn nhạc, beat, lên trên youtube. Và một nghệ sĩ nước ngoài; sử dụng đoạn nhạc đó của tôi không xin phép. Thì Luật mới này sẽ bảo vệ tôi ra sao ? tôi cần gặp ai ? làm gì ?	Quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc và quyền liên quan được bảo hộ theo pháp luật về sở hữu trí tuệ. Dự thảo Luật tập trung tạo môi trường phát triển và khai thác các sản phẩm, tài sản trí tuệ văn hóa; việc xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả được thực hiện theo pháp luật về sở hữu trí tuệ và cơ chế thực thi có liên quan.
	Bạn đọc Nguyễn Hải Nam (Email: hainam@gmail.com)	Tôi và một số người bạn có sinh hoạt trong một nhóm thích cá hát, thu âm và thỉnh thoảng có đi biểu diễn tại quán coffee. Thu nhập của bọn tôi chủ yếu từ tiền tips của khách. Như vậy tôi có phải đóng thuế không ? và thực hiện ra sao ?	Nội dung về nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ hoạt động biểu diễn, tiền thù lao, tiền tips được thực hiện theo pháp luật về thuế, căn cứ vào tính chất hoạt động, chủ thể nhận thu nhập và mức thu nhập thực tế. Dự thảo Luật không đặt ra một chế độ thuế riêng đối với từng loại thu nhập của cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, mà tập trung quy định các chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhằm phát triển ngành.
	Bạn đọc Văn Đình Nho (Email: GiauTenCauGiay@gmail.com)	Tôi làm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu; Dự thảo Luật quy định một số ưu đãi đối với sản phẩm văn hóa. Như vậy; khi tôi nhập hàng hóa (hiện vật, vật lưu trữ) có lưu trữ sản phẩm văn hóa (ví dụ đĩa CD, USD nhạc, ô cứng chưa phim; thiết bị có chứa sẵn nội dung...) thì có được hưởng các chính sách ưu đãi hay không ?	Chính sách ưu đãi đối với sản phẩm công nghiệp văn hóa được dự thảo thiết kế nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, cung cấp và phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa. Không phải mọi hàng hóa nhập khẩu có

			chứa hoặc lưu trữ nội dung văn hóa đều đương nhiên thuộc đối tượng hưởng ưu đãi. Việc xác định đối tượng ưu đãi đối với hàng hóa nhập khẩu được thực hiện căn cứ vào mục đích, tính chất của hàng hóa và quy định của pháp luật về thuế, hải quan, đầu tư và pháp luật có liên quan.
	Bạn đọc Trần Kim Ngọc (Email: kimngoc@gmail.com)	Tôi là một nghệ sĩ tự do, không thuộc biên chế tổ chức nào, tôi có thuộc đối tượng áp dụng của Luật này không? Đối với những nghệ sĩ tự do như tôi, mong muốn lớn nhất là có nhiều điều kiện hơn để tiếp cận công chúng; hạn chế các tiêu cực khi phải thông qua bầu show; nhiều khi phải đi diễn miễn phí chỉ để được xuất hiện trước khán giả. Trân trọng	Điều 2 dự thảo Luật quy định đối tượng áp dụng gồm cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cộng đồng và cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoặc có liên quan đến công nghiệp văn hóa Việt Nam. Căn cứ tình hình thực tế, bạn nghiên cứu để áp dụng luật này hoặc luật chuyên ngành cho phù hợp.
	Bạn đọc Hải Phong (Email: haiphong7919@gmail.com)	Tôi là chủ một studio thiết kế. Công ty tôi không có nhà xưởng hay máy móc, nhưng chúng tôi sở hữu nhiều thiết kế, thương hiệu có giá trị thương mại. Khi muốn vay vốn để mở rộng sản xuất, ngân hàng lại yêu cầu tài sản thế chấp là đất đai. Nếu Luật này coi tài sản trí tuệ là một loại tài sản quan trọng, tôi có thể dùng quyền sở hữu trí tuệ làm tài sản bảo đảm để vay vốn hay góp vốn hay không? Ai định giá tài sản đó cho tôi?	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của bạn đọc trong quá trình hoàn thiện dự án Luật, quy định tài sản trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa được sử dụng để góp vốn, làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ tín dụng. Tổ chức tín dụng nhận tài sản trí tuệ làm tài sản bảo đảm được sử dụng kết quả định giá của tổ chức thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá làm căn cứ xác định

			giá tham chiếu để làm cơ sở xác định giá trị tài sản bảo đảm.
	Bạn đọc Nguyễn Hải Vân (Email: vanthihanam1410@gmail.com, địa chỉ: Hà Nam (Ninh Bình mới))	Tôi là một nhà thiết kế trẻ, tôi có một ý tưởng về một dòng sản phẩm thiết kế lấy cảm hứng từ văn hóa Việt Nam. Tôi có thể tự sáng tạo mẫu, nhưng để biến ý tưởng thành sản phẩm thực tế tôi cần thuê người làm mẫu, nghiên cứu vật liệu, xây dựng thương hiệu, làm bản thử nghiệm và đăng ký sở hữu trí tuệ. Tôi hoạt động độc lập nên rất khó tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Nhà nước. Nếu Luật này được ban hành, một cá nhân sáng tạo như tôi có được hỗ trợ trong quá trình từ ý tưởng đến sản phẩm đầu tiên hay không? Nhà nước sẽ hỗ trợ những công đoạn nào và làm thế nào để người sáng tạo nhỏ lẻ thực sự tiếp cận được chính sách?	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của bạn đọc trong quá trình hoàn thiện dự án Luật. Dự thảo Luật định hướng chính sách hỗ trợ không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn đối với cá nhân, tổ chức sáng tạo tham gia hệ sinh thái công nghiệp văn hóa.
	Bạn đọc Quang Trinh (Email: quangtrinhptthbt@gmail.com, địa chỉ: TP Hồ Chí Minh)	Em có năng khiếu về múa. Em rất muốn đi theo nghề múa, nhưng em lo học xong ko có việc làm không, ko sống được bằng nghề không? Em rất muốn Luật có các quy định để em có thể theo đuổi được đam mê và sống được với nghề múa, cống hiến cho ngành múa.	Dự thảo Luật hướng tới phát triển thị trường và hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, qua đó tạo thêm cơ hội việc làm, thu nhập và thị trường cho người hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Việc bảo đảm thu nhập cụ thể cho từng nghề nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh trực tiếp của Luật mà phụ thuộc vào sự phát triển của thị trường lao động và các chính sách liên quan.
	Bạn đọc Hoàng Thúy Quỳnh (Email: quynhhoangTm@gmail.com)	Mỗi lần xin cấp phép tổ chức sự kiện có quy mô, chúng tôi phải đi qua cả chục cơ quan (văn hóa, công an, y tế, giao thông...), chỉ cần một khâu tắc là vỡ tiền độ. Đề nghị trong Luật đưa ra các quy định giúp giải quyết khâu thủ tục hành chính liên thông, nhanh chóng.	Dự thảo Luật sẽ được rà soát theo hướng tăng cường phối hợp, liên thông, ứng dụng công nghệ số và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong phạm vi thuộc thẩm quyền. Đối với các thủ tục thuộc lĩnh vực chuyên ngành khác, việc cải cách,

			liên thông sẽ được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.
	Bạn đọc Hải (Email: tuanhaibn69@gmail.com, địa chỉ: Bắc Ninh)	Tôi muốn đầu tư vào phim hoạt hình. Chúng tôi đã xây dựng kịch bản, hình ảnh nhân vật đầy đủ. Tôi muốn vay vốn ngân hàng để sản xuất nhưng không có tài sản thế chấp. Tôi không có đất, nhà xưởng hay tài sản thế chấp nên cty tôi gần như không thể vay vốn. Làm sao để Luật cho phép chúng tôi thế chấp kịch bản, hình ảnh, sáng tác của chúng tôi để vay được vốn ngân hàng.	Tiếp thu ý kiến của bạn đọc, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật
	Bạn đọc Hoàng Tùng (Email: hoangtunghcm.td@gmail.com, địa chỉ: TP Hồ Chí Minh)	Tôi là có nhóm sáng tạo nhỏ. Chúng tôi không thiếu ý tưởng nhưng thiếu nơi làm việc, studio, xưởng, hiện đang phải thuê với giá khá cao. Đề nghị trong Luật có cơ chế để người sáng tạo nhỏ được tiếp cận các không gian này hay việc xây dựng các khu công nghiệp sáng tạo cuối cùng vẫn chỉ dành cho các doanh nghiệp lớn?	Dự thảo định hướng phát triển hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, trong đó khuyến khích hình thành các không gian sáng tạo, cơ sở hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ cho các chủ thể sáng tạo. Chính sách phát triển hạ tầng không chỉ hướng tới doanh nghiệp lớn mà cần tạo điều kiện để cá nhân, nhóm sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa có khả năng tiếp cận với chi phí phù hợp. Ý kiến sẽ được nghiên cứu để hoàn thiện cơ chế khai thác, sử dụng các không gian và hạ tầng công nghiệp văn hóa.
	Bạn đọc Nguyễn Văn Trung (Email: ntktrungnguyen.1996@gmail.com)	Tôi là nhạc sỹ. Tôi sáng tác một số bài hát và tạo ra các bản thử, bạn bè nghe đánh giá rất cao. Tôi muốn sản xuất các bài hát của mình nhưng chưa biết cách để huy động vốn, kêu gọi nhà sản xuất. Một số người tôi tiếp xúc cũng muốn đầu tư nhưng họ đánh giá giá trị của bài hát của tôi khá thấp. Tôi đề nghị trong luật đưa ra các cách để định giá được các sản phẩm	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của bạn đọc trong quá trình hoàn thiện dự án Luật, quy định tài sản trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa được sử dụng để góp

	com, địa chỉ: Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh)	phẩm như tôi và cho phép nhưng người như tôi có thể vay vốn từ ngân hàng dựa trên sáng tác của mình để sản xuất ra các bài hát, đưa đến công chúng.	vốn, làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ tín dụng. Tổ chức tín dụng nhận tài sản trí tuệ làm tài sản bảo đảm được sử dụng kết quả định giá của tổ chức thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá làm căn cứ xác định giá tham chiếu để làm cơ sở xác định giá trị tài sản bảo đảm. Dự thảo Luật đã quy định một số tiêu chí để được ưu tiên hưởng chính sách cho vay vốn
	Bạn đọc Trần Thị Hải Hà (Email: haihatran.mv6@gmail.com, địa chỉ: Nha Trang, Khánh Hòa)	Tôi đam mê thiết kế và có một bộ sưu tập thiết kế vòng tay do tôi sáng tạo. Tôi muốn biến nó thành sản phẩm bán trên thị trường nhưng tôi không có vốn. Làm sao để tôi có thể dùng thiết kế của mình để gọi vốn phát triển sản phẩm.	Cá nhân, nhóm sáng tạo có thể huy động nguồn lực để phát triển sản phẩm theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng thiết kế, quyền sở hữu trí tuệ làm cơ sở huy động vốn cần được thực hiện trên cơ sở xác lập, bảo hộ và xác định rõ quyền đối với tài sản trí tuệ, đồng thời tuân thủ pháp luật về đầu tư, dân sự và các quy định có liên quan.
	Bạn đọc Trương Văn Đàm (Email: damtruong.it76@gmail.com, địa chỉ: Quận 1, TP Hồ Chí Minh)	Tôi là một nghệ sĩ hoạt động độc lập. Nhiều khi tôi tự mình hình thành ý tưởng, phác thảo, chỉnh sửa, hoàn thiện tác phẩm nhưng chưa đăng ký quyền tác giả ngay. Giả sử các nội dung của tôi bị sao chép thì làm sao để chứng minh đó là sản phẩm của tôi? Đề nghị pháp luật đưa ra được các quy định để bảo vệ các trường hợp xảy ra như vậy với tôi.	Quyền tác giả được xác lập theo cơ chế bảo hộ tự động khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phụ thuộc vào việc đăng ký theo Bộ Luật dân sự. Trường hợp xảy ra tranh chấp, tác giả có thể sử dụng các tài liệu, bản thảo, bản ghi, dữ liệu điện tử và các chứng cứ hợp pháp khác để chứng minh quá trình

			sáng tạo và quyền của mình. Việc đăng ký quyền tác giả tuy không phải điều kiện phát sinh quyền nhưng có ý nghĩa trong việc tạo lập chứng cứ khi cần bảo vệ quyền. Nội dung này được thực hiện theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.
	Bạn đọc Nguyễn Tuấn (Email: tuannnguyen2607@gmail.com, địa chỉ: Chương Mỹ, Hà Nội)	Tôi là một nhà thiết kế các sản phẩm quảng cáo (video, clip, hình ảnh) và là lao động tự do. Hiện tôi đang phải đi thuê các chỗ ngồi để sáng tạo ra các sản phẩm với chi phí khá cao. Tôi rất muốn nhà nước xây dựng các địa điểm chuyên nghiệp như ở Trung Quốc, có đầy đủ các công cụ, dịch vụ phục vụ công việc như tôi với chi phí hợp lý.	Dự thảo định hướng phát triển hạ tầng công nghiệp văn hóa và các không gian sáng tạo nhằm cung cấp địa điểm, thiết bị, công cụ và dịch vụ hỗ trợ hoạt động sáng tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm công nghiệp văn hóa. Việc phát triển các không gian này được thực hiện theo hướng huy động nguồn lực nhà nước và xã hội, tạo điều kiện để các cá nhân, nhóm sáng tạo và doanh nghiệp nhỏ có thể tiếp cận với chi phí hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.
	Bạn đọc Hiệp hội quảng cáo Đà Nẵng (Email: vanphonghhqc dn@gmail.com , điện thoại: 0963866448, địa chỉ: 326 Lê Trọng Tấn, phường An	Hiệp hội Quảng cáo Thành phố Đà Nẵng xin gửi Cục văn bản phản hồi Công văn số 1381/VHCSGĐTV-QCTT ngày 05/8/2026 về việc góp ý dự thảo Luật Phát triển Công nghiệp văn hóa. Hiệp hội thống nhất và đồng tình với nội dung Dự thảo Luật Phát triển Công nghiệp văn hóa và không có ý kiến góp ý, đề xuất thêm đối với dự thảo tại thời điểm này.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật

	Khê, TP. Đà Nẵng)		
	Bạn đọc Bùi Việt Hà (Email: ha.bv@yeah1.vn, điện thoại: 0989699461)	Nhằm cụ thể hóa chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam và phản hồi Công văn số 4892/BVHTTDL-PC ngày 05/8/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tập đoàn YeaH1 trân trọng gửi đến Ban Soạn thảo Báo cáo đề xuất giải pháp, góp ý chi tiết đối với Hồ sơ Dự thảo 1.0 Luật Phát triển công nghiệp văn hóa (cập nhật ngày 04/08/2026). I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ DỰ THẢO LUẬT Tập đoàn YeaH1 thống nhất với định hướng xây dựng luật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc ban hành Luật Phát triển công nghiệp văn hóa là bước đi phù hợp nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, tháo gỡ các vướng mắc về thể chế và tạo động lực kết nối chuỗi giá trị từ sáng tạo, sở hữu trí tuệ đến sản xuất, phân phối và thương mại hóa. Dự thảo Luật đã thể hiện sự bám sát thực tiễn thị trường thông qua nhiều quy định mới như: sử dụng tài sản trí tuệ làm tài sản bảo đảm vay vốn (Điều 15); chuyển dịch phương thức quản lý sự kiện trong khu sáng tạo (Điều 25); cơ chế thử nghiệm có kiểm soát Sandbox (Điều 12) và chính sách Thẻ Văn hóa Quốc gia (Điều 36). II. Ý KIẾN GÓP Ý CỤ THỂ, CƠ SỞ THỰC THI VÀ DỰ BÁO KẾT QUẢ KHẢ QUAN Để góp phần nâng cao tính khả thi, giảm chi phí tuân thủ và tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành, Tập đoàn YeaH1 xin đóng góp các ý kiến cụ thể đối với Dự thảo Luật như sau: Về khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ và cơ chế tài chính (Chương III & Chương VII) ● Tại Điều 15 (Sử dụng tài sản trí tuệ) – Chương III: ○ Cơ sở thực thi từ YeaH1: Thực tế sản xuất các chương trình truyền hình quy mô lớn (Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai, Chì Đẹp Đạp Gió Rẽ	Tiếp thu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật

		Sóng), YeaH1 đã phát triển mô hình khai thác đa tầng một Tài sản Trí tuệ (IP): từ show gốc chuyển thể thành Phim tài liệu điện ảnh chiếu rạp (Mưa Lửa), bản quyền âm nhạc, đến các sản phẩm ăn theo (Merchandise). Tuy nhiên, do chưa có hướng dẫn định giá và trần hạn mức tín dụng từ ngân hàng, doanh nghiệp chưa thể dùng các IP này làm tài sản bảo đảm để vay vốn ưu đãi phục vụ tái đầu tư sản xuất. ○ Góp ý: Đề xuất bổ sung vào Khoản 2 Điều 15 nội dung: giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì ban hành "Khung tỷ lệ cho vay trên giá trị định giá tài sản trí tuệ (LTV)" dành riêng cho lĩnh vực công nghiệp văn hóa. Đồng thời, tại Khoản 6 Điều 15, đề xuất quy định cụ thể việc thành lập "Quỹ Bảo lãnh Tín dụng Tài sản trí tuệ" nhằm chia sẻ rủi ro với các tổ chức tín dụng. ○ Kết quả khả quan dự báo: Mở ra kênh huy động vốn mới cho các doanh nghiệp nội dung số, giải phóng nguồn vốn từ tài sản vô hình. ● Tại Điều 35 (Sàn giao dịch quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm công nghiệp văn hoá) – Chương VI: ○ Góp ý: Đề xuất bổ sung thêm 01 Khoản tại Điều 35 quy định: "Các giao dịch chuyển nhượng, cấp quyền khai thác tài sản trí tuệ thực hiện thành công qua Sàn giao dịch công nghiệp văn hóa hợp pháp được công nhận là chứng từ chi phí hợp lý khi xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp và được hưởng chính sách ưu đãi thuế giá trị gia tăng theo quy định". ○ Kết quả khả quan dự báo: Thúc đẩy doanh nghiệp và nhà sáng tạo minh bạch hóa giao dịch bản quyền, hỗ trợ cơ quan quản lý chống thất thu thuế. ● Tại Điều 41 (Cơ chế đồng đầu tư phát triển công nghiệp văn hoá) – Chương VII: ○ Góp ý: Tại Khoản 3 Điều 41, đề xuất quy định trần tỷ lệ vốn nhà nước tham gia đồng đầu tư đối với các dự án đáp ứng tiêu chí "Sản phẩm công nghiệp văn hoá bản sắc Việt Nam" (quy định tại Điều 30) có thể đạt mức tối đa 40%.	
--	--	--	--

		○ Kết quả khả quan dự báo: Giảm thiểu rủi ro tài chính độc lập, thu hút vốn tư nhân đồng đầu tư bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống. Về cải cách thủ tục hành chính và hạ tầng tổ chức sự kiện quy mô lớn (Chương V) ● Tại Điều 25 (Cơ chế tổ chức hoạt động, sự kiện trong tổ hợp sáng tạo) & Điều 27 (Sử dụng không gian công cộng) – Chương V: ○ Cơ sở thực thi từ YeaH1: Chuỗi đại nhạc hội (Super Concert) do YeaH1 tổ chức quy tụ từ 30.000 – 50.000 khán giả/đêm, tạo nguồn thu lớn cho du lịch, hàng không, khách sạn và dịch vụ đêm tại địa phương. Tuy nhiên, quy trình xin cấp phép hiện nay áp dụng riêng lẻ qua nhiều đầu mối hành chính (Văn hóa, Công an, Giao thông, Y tế) tốn nhiều thời gian, làm giảm tính chủ động truyền thông bán vé theo chuẩn quốc tế. ○ Góp ý: Tại Khoản 1 Điều 25, đề xuất mở rộng cơ chế "không phải thực hiện thủ tục hành chính riêng đối với từng hoạt động" cho cả các đại nhạc hội quy mô lớn nằm trong "Danh mục sự kiện văn hóa - du lịch trọng điểm hằng năm" do UBND cấp tỉnh phê duyệt. Tại Điều 27, bổ sung Khoản 5 quy định: UBND cấp tỉnh thành lập Tổ công tác liên ngành "Một cửa" hỗ trợ trực tiếp việc thẩm định an toàn, PCCC, phân luồng giao thông cho các sự kiện trên 10.000 người. ○ Kết quả khả quan dự báo: Rút ngắn thời gian chuẩn bị thủ tục hành chính, giúp doanh nghiệp chủ động lộ trình bán vé sớm từ 3–6 tháng, biến các thành phố lớn thành điểm đến của các tour diễn âm nhạc khu vực (Music Tourism). Về kích cầu tiêu dùng và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (Chương IV và Chương VI) ● Tại Điều 36 (Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm công nghiệp văn hoá) – Chương VI: ○ Góp ý: Tại Khoản 4 Điều 36, đề xuất bổ sung định hướng: Hạng mục hỗ trợ tiêu dùng qua Thẻ Văn hóa Quốc gia (Cultural Pass) được ưu tiên sử dụng để thanh toán cho các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, vé xem biểu diễn nghệ thuật do các đơn vị trong nước sản xuất đạt tiêu chuẩn hàm lượng bản sắc Việt Nam.	
--	--	--	--

		○ Kết quả khả quan dự báo: Tạo thói quen chi trả nghệ thuật cho người dân và quay vòng ngân sách hỗ trợ trực tiếp nuôi dưỡng các nhà sản xuất nội địa. ● Tại Điều 19 (Hoạt động phát triển nguồn nhân lực) – Chương IV: ○ Cơ sở thực thi từ YeaH1: Do thiếu hụt nhân lực đào tạo bài bản trong nước về các ngành giải trí hiện đại (đạo diễn kỹ xảo/AI, kỹ sư âm thanh sân khấu lớn, chuyên gia quản trị Fandom), doanh nghiệp thường phải tốn chi phí để thuê chuyên gia nước ngoài. ○ Góp ý: Tại Điểm c Khoản 2 Điều 19, đề xuất bổ sung cơ chế khuyến khích doanh nghiệp hợp tác với cơ sở giáo dục đại học để mở ngành đào tạo mới; đồng thời chi phí tài trợ/đầu tư giáo dục CNVH của doanh nghiệp được khấu trừ 150–200% khi tính thuế TNDN. ○ Kết quả khả quan dự báo: Nâng cao chất lượng nhân lực nội địa, giúp doanh nghiệp Việt tự chủ công nghệ sản xuất show diễn chuẩn quốc tế. - Về hợp tác quốc tế và ưu đãi xuất khẩu văn hóa (Chương VI và Chương VII) ● Tại Điều 47 (Hỗ trợ dự án FDI & Hợp tác quốc tế) & Điều 37 (Xúc tiến xuất khẩu) – Chương VI & VII: ○ Cơ sở thực thi từ YeaH1: YeaH1 đã triển khai các hợp tác chiến lược với các tập đoàn giải trí toàn cầu (Sony Music, MangoTV...) đưa nội dung văn hóa Việt Nam phân phối ra hơn 195 quốc gia/vùng lãnh thổ. Tuy nhiên, thủ tục visa ngắn hạn cho chuyên gia/nghệ sĩ quốc tế vào Việt Nam làm việc còn mất nhiều thời gian. ○ Góp ý: Tại Khoản 3 Điều 47, đề xuất bổ sung chức năng hỗ trợ cấp Thị thực điện tử nhanh (Fast-track E-visa trong vòng 24 - 48 giờ) cho các đoàn nghệ sĩ, chuyên gia quốc tế nhập cảnh theo bảo lãnh của doanh nghiệp văn hóa tiêu biểu. Tại Điều 37, đề xuất áp dụng thuế suất Thuế TNDN ưu đãi 10% trong 15 năm cho doanh thu từ hoạt động xuất khẩu nội dung số và bản bản quyền chương trình ra thị trường quốc tế.	
--	--	--	--

		○ Kết quả khả quan dự báo: Thu hút các đoàn làm phim và ngôi sao quốc tế đến Việt Nam, tạo lực đẩy đưa doanh thu xuất khẩu văn hóa đóng góp trực tiếp vào mục tiêu 7–9% GDP của quốc gia. III. CAM KẾT ĐỒNG HÀNH CỦA DOANH NGHIỆP Tập đoàn YeaH1 thống nhất với định hướng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng dự án Luật. Chúng tôi tin tưởng rằng khi các quy định được thể chế hóa cụ thể, Luật sẽ trở thành công cụ quan trọng khơi thông nguồn lực xã hội, thúc đẩy các doanh nghiệp yên tâm đầu tư, sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước. Tập đoàn YeaH1 cam kết sẵn sàng phối hợp với Vụ Pháp chế và Ban Soạn thảo trong các đợt làm việc, hội thảo tham vấn tiếp theo để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật. Trân trọng.	
	Bạn đọc Tào Minh Hùng (Email: minhhung.tao@ifpi.org)	Tuy nhiên, Điều 58.3 của Dự thảo Luật Phát triển Công nghiệp Văn hóa ngày 05 tháng 8 năm 2026 (Dự thảo Luật) đề xuất một số sửa đổi đối với Luật Sở hữu trí tuệ (Luật SHTT) theo hướng đáng quan ngại và có nguy cơ làm suy yếu sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam. Cụ thể, Điều 58.3 đề xuất cơ chế cấp phép tập thể mở rộng thông qua các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan; bổ sung ngoại lệ quyền tác giả cho phép khai thác văn bản và dữ liệu phục vụ nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo không nhằm mục đích thương mại; đồng thời ghi nhận quyền của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan được từ chối việc sử dụng nội dung được bảo hộ của mình làm dữ liệu huấn luyện cho các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) thương mại. Vì vậy, trong bản góp ý này, IFPI trân trọng trình bày các lý do kiến nghị loại bỏ Điều 58(3) trước khi Dự thảo Luật tiếp tục được xem xét ở các bước tiếp theo. II. TÓM TẮT NỘI DUNG GÓP Ý IFPI ủng hộ mục tiêu của Dự thảo Luật là phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của Việt Nam thành một ngành kinh tế quan trọng. Để đạt được mục tiêu này, cần có một hệ thống quyền SHTT mạnh mẽ, rõ ràng	Tiếp thu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. Dự thảo Luật đã bỏ Điều 58.3

và có khả năng thực thi, cùng với các thị trường cấp phép tự nguyện vận hành hiệu quả.

IFPI trân trọng kiến nghị loại bỏ toàn bộ Điều 58.3 Dự thảo Luật. Quy định này đề xuất ba thay đổi quan trọng đối với khuôn khổ quyền tác giả và quyền liên quan của Việt Nam, nhưng mới chỉ được thể hiện ở mức khái quát và sơ bộ, chưa có cơ sở chứng minh, nội dung chi tiết hoặc các biện pháp bảo đảm cần thiết để có thể đánh giá đầy đủ cách thức vận hành cũng như tác động của các thay đổi đó.

Cụ thể

- Điều 58.3(a) đề xuất thiết lập cơ chế cấp phép tập thể mở rộng, nhưng chưa đưa ra bằng chứng về sự thất bại của thị trường hoặc nhu cầu thực tế đủ để làm căn cứ cho sự can thiệp này. Quy định này có nguy cơ mở rộng phạm vi cấp phép sang các quyền và danh mục tác phẩm, bản ghi mà chủ thể quyền chưa tự nguyện giao phó cho tổ chức quản lý tập thể, qua đó làm suy yếu quyền tự do lựa chọn của họ trong việc quyết định có cấp phép quyền của mình hay không và cấp phép theo cách thức nào.

- Điều 58.3(b) dường như trùng lặp với các quy định mới được ban hành gần đây về việc sử dụng văn bản và dữ liệu không nhằm mục đích thương mại, nhưng lại sử dụng cách diễn đạt rộng hơn, kém chính xác hơn và không phản ánh đầy đủ các biện pháp bảo đảm quan trọng đã được ghi nhận trong khuôn khổ hiện hành.

- Điều 58.3(c) có nguy cơ dẫn đến cách hiểu rằng hoạt động huấn luyện AI thương mại được mặc nhiên cho phép, trừ khi chủ thể quyền đã chủ động từ chối việc sử dụng đó. Thay vào đó, pháp luật cần duy trì cơ chế vận hành thông thường của các quyền độc quyền và làm rõ rằng việc sử dụng nội dung được bảo hộ cho mục đích huấn luyện AI thương mại phải có sự cho phép trước của chủ thể quyền liên quan khi các quyền này bị khai thác.

Các đề xuất nêu trên sẽ tạo ra sự bất định pháp lý và có nguy cơ làm suy yếu các thị trường cấp phép tự nguyện vốn đang hỗ trợ đầu tư vào nghệ sĩ, âm nhạc và các sản phẩm văn hóa khác của Việt Nam. Thay vào đó, để khôi phục sự chắc chắn về pháp lý và hỗ trợ thiết thực cho lĩnh vực sáng tạo, Dự thảo Luật nên bổ sung một điều khoản nhằm bãi bỏ cơ chế

khai thác văn bản và dữ liệu được đưa vào tại Điều 7.5 của Luật SHTT và các Điều 37a đến 37c của Nghị định 17/2023/NĐCP sửa đổi. Đồng thời, Quý Bộ nên duy trì và, khi cần thiết, làm rõ các biện pháp bảo đảm dành cho chủ thể quyền đã được ban hành gần đây trong khuôn khổ Nghị định 134/2026/NĐ-CP (sửa đổi Nghị định 17/2023/NĐ-CP), bao gồm việc xác nhận rằng hoạt động huấn luyện AI thương mại nằm ngoài phạm vi ngoại lệ hiện hành và vẫn phải có sự cho phép của các chủ thể quyền liên quan.

III. NỘI DUNG GÓP Ý CHI TIẾT

Điều 58.3(a) – Cấp phép tập thể mở rộng a) Bổ sung quy định về cấp phép tập thể mở rộng của tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan đáp ứng điều kiện về tính đại diện, phục vụ khai thác khối lượng lớn tác phẩm và vận hành Sàn giao dịch quy định tại Điều... và Điều... của Luật này;

1. IFPI kiến nghị loại bỏ Điều 58.3(a). Hiện chưa có bằng chứng nào cho thấy tồn tại sự thất bại của thị trường (market failure) đủ để làm căn cứ xem xét việc áp dụng cơ chế cấp phép tập thể mở rộng.

2. Cấp phép tập thể mở rộng là một cơ chế ngoại lệ, theo đó một tổ chức quản lý tập thể có thể cấp phép quyền thay mặt cho cả những chủ thể quyền chưa lựa chọn giao phó quyền của mình cho tổ chức đó. Vì vậy, cơ chế này có thể hạn chế khả năng của chủ thể quyền trong việc tự quyết định liệu quyền của họ có được cấp phép và quản lý hay không, nếu có thì theo cách thức và điều kiện nào.

3. Chủ thể quyền cần tiếp tục có quyền tự do lựa chọn mô hình cấp phép phù hợp nhất với danh mục tác phẩm, bản ghi, mục tiêu thương mại và mô hình kinh doanh của mình. Một số chủ thể quyền có thể lựa chọn cấp phép trực tiếp, một số thông qua các trung gian thương mại, và một số khác thông qua các tổ chức quản lý tập thể. Sự tồn tại song song của các phương thức cấp phép khác nhau phản ánh sự vận hành bình thường của một thị trường cạnh tranh và, khi chưa chứng minh được sự thất bại của thị trường, không nên bị thay thế bằng một cơ chế cấp phép theo luật định.

4. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Dự thảo Luật hướng tới mục tiêu khuyến khích đầu tư, thương mại hóa và phát triển các ngành

		công nghiệp văn hóa. Các quyền độc quyền mạnh mẽ và có khả năng thực thi cho phép chủ thể quyền xây dựng, điều chỉnh các mô hình cấp phép để đáp ứng nhu cầu thị trường đang thay đổi. Ngược lại, một hệ thống cấp phép tập thể mở rộng có thể làm giảm tính linh hoạt thương mại, tạo ra sự bất định trong việc quản lý quyền và làm suy yếu sự phát triển của các giải pháp cấp phép sáng tạo được đàm phán trên cơ sở tự nguyện giữa bên cấp phép và bên được cấp phép. 5. Hơn nữa, Điều 58.3(a) chưa có các nội dung chi tiết cần thiết để có thể đánh giá đầy đủ tác động của quy định này. Điều khoản này chưa xác định các loại hình sử dụng sẽ được điều chỉnh, yêu cầu về tính đại diện của tổ chức quản lý tập thể liên quan, các biện pháp bảo đảm dành cho chủ thể quyền không phải là thành viên, quyền từ chối tham gia cơ chế này của chủ thể quyền, cũng như cơ chế xác định và phân phối thù lao. Quyền tác giả và quyền liên quan được thiết lập nhằm bảo đảm chủ thể quyền có thể quyết định liệu quyền của mình có được khai thác hay không và, nếu có, trên cơ sở nào. Bất kỳ đề xuất nào vượt qua hoặc hạn chế quyền lựa chọn này đều cần được chứng minh bằng bằng chứng thuyết phục về sự thất bại của thị trường và phải đi kèm các biện pháp bảo đảm đầy đủ. Hiện chưa có bằng chứng hoặc biện pháp bảo đảm nào như vậy được đưa ra đối với Điều 58.3(a). 6. Vì các lý do nêu trên, IFPI trân trọng kiến nghị loại bỏ Điều 58.3(a). Điều 58.3(b) – Ngoại lệ đối với việc sao chép văn bản và dữ liệu b) Bổ sung trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả đối với hành vi sao chép để khai thác văn bản và dữ liệu phục vụ nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, không nhằm mục đích thương mại; thỏa thuận hạn chế ngoại lệ này không có hiệu lực; 7. IFPI kiến nghị loại bỏ Điều 58(3)(b). 8. Việt Nam gần đây đã ban hành Điều 7.5 của Luật SHTT và các Điều 37a đến 37c của Nghị định 17/2023/NĐ-CP sửa đổi, qua đó thiết lập khuôn khổ điều chỉnh một số trường hợp sử dụng văn bản và dữ liệu không nhằm mục đích thương mại với phạm vi giới hạn. Đáng chú ý, khuôn khổ mới này đã phân biệt giữa các hoạt động không nhằm mục đích thương mại, có phạm vi giới hạn và thuộc ngoại lệ, với hoạt động huấn luyện AI	Một số nội dung thuộc chuyên ngành của Luật Sở hữu trí tuệ, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này
--	--	---	--

thương mại vốn vẫn phải tuân theo cơ chế thông thường của quyền tác giả và quyền liên quan.

9. Do đó, việc bổ sung Điều 58.3(b) là không cần thiết. Quy định này dường như lặp lại nội dung đã được điều chỉnh trong khuôn khổ pháp lý mới được ban hành, nhưng lại sử dụng cách diễn đạt rộng hơn, kém chính xác hơn và không phản ánh đầy đủ các biện pháp bảo đảm quan trọng dành cho chủ thể quyền theo các quy định hiện hành.

10. Cụ thể, Điều 58.3(b) chưa bảo lưu rõ ràng các biện pháp bảo đảm liên quan đến quyền truy cập hợp pháp, việc khai thác bình thường nội dung được bảo hộ và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền. Bên cạnh đó, cũng chưa rõ quy định được đề xuất sẽ được áp dụng như thế nào trong mối quan hệ với khuôn khổ pháp lý vừa được ban hành thông qua Luật SHTT và Nghị định 134/2026 (sửa đổi Nghị định 17/2023/NĐ-CP).

11. Việc bổ sung một ngoại lệ thứ hai tồn tại song song sẽ tạo ra sự bất định pháp lý cho chủ thể quyền, người sử dụng, cơ sở giáo dục, nhà nghiên cứu cũng như các nhà phát triển AI. Nếu cần làm rõ thêm, Chính phủ nên hoàn thiện và làm rõ khuôn khổ hiện hành, thay vì đưa vào Điều 58.3(b) một ngoại lệ chồng lấn và có nguy cơ không nhất quán với các quy định đã được ban hành.

Điều 58.3(c) – Quyền từ chối

c) Bổ sung quyền tuyên bố từ chối của chủ thể quyền đối với việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình làm dữ liệu huấn luyện hệ thống trí tuệ nhân tạo cho mục đích thương mại, bảo đảm đồng bộ với pháp luật về trí tuệ nhân tạo.

12. IFPI kiến nghị loại bỏ Điều 58.3(c).

13. Mặc dù quy định này dường như được thiết kế nhằm bảo vệ chủ thể quyền, việc xây dựng quy định dưới dạng quyền “tuyên bố từ chối” (cơ chế opt-out) lại có thể tạo ra sự bất định pháp lý đối với hoạt động huấn luyện AI thương mại theo pháp luật Việt Nam.

14. Theo nguyên tắc chung của pháp luật bản quyền, các hành vi sử dụng thuộc phạm vi quyền độc quyền phải được chủ thể quyền cho phép trước, trừ trường hợp có một ngoại lệ cụ thể được áp dụng. Do đó, chủ thể

quyền không nên phải thực hiện thêm một tuyên bố từ chối chỉ để bảo lưu những quyền mà pháp luật vốn đã trao cho họ.

15. Theo cách hiểu của IFPI về khuôn khổ Luật SHTT và Nghị định 17/2023/NĐ-CP sửa đổi, hoạt động huấn luyện AI thương mại rõ ràng nằm ngoài phạm vi ngoại lệ liên quan. Vì vậy, hoạt động này vẫn phải được chủ thể quyền cho phép và thanh toán thù lao khi có khai thác quyền tác giả hoặc quyền liên quan.

16. Điều 58.3(c) có nguy cơ dẫn đến cách hiểu ngược lại, tức là hoạt động huấn luyện AI thương mại được mặc nhiên cho phép, trừ khi chủ thể quyền liên quan đã chủ động tuyên bố từ chối việc sử dụng đó.

17. Cách tiếp cận này sẽ chuyển gánh nặng từ bên sử dụng thương mại nội dung được bảo hộ sang chủ thể quyền, đồng thời có nguy cơ làm suy yếu thay vì củng cố sự chắc chắn về pháp lý. Trên thực tế, cơ chế này cũng khó có thể vận hành hiệu quả, bởi chủ thể quyền thường không thể biết đầy đủ nội dung nào đã được thu thập và sử dụng để huấn luyện AI.

18. Nếu cần làm rõ thêm, cách tiếp cận phù hợp hơn là xác nhận rõ rằng hoạt động huấn luyện AI thương mại nằm ngoài phạm vi ngoại lệ và vẫn phải có sự cho phép của các chủ thể quyền liên quan.

Điều 58.3 không phù hợp với mục tiêu của Dự thảo Luật.

19. Theo Điều 35 của Dự thảo Luật, Sàn giao dịch sản phẩm công nghiệp văn hóa và SHTT (Sàn giao dịch) được thiết kế là nền tảng để các bên niêm yết và giao dịch sản phẩm công nghiệp văn hóa trên cơ sở quyền sở hữu và giấy phép được thể hiện trong thông tin niêm yết. Tuy nhiên, việc bổ sung cơ chế cấp phép tập thể mở rộng sẽ làm suy giảm đáng kể hiệu quả vận hành của Sàn giao dịch, do không thể xác định rõ liệu một sản phẩm niêm yết có được đưa lên theo giấy phép mở rộng hay không, hoặc chủ sở hữu sản phẩm đó đã từ chối tham gia cơ chế cấp phép tập thể mở rộng hay chưa (đây là quyền lựa chọn cần có trong một cơ chế cấp phép tập thể mở rộng được thiết lập đúng đắn). Hệ quả là tình trạng cấp phép của sản phẩm văn hóa sẽ trở nên bất định về pháp lý, cản trở hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch. Vì vậy, bên cạnh việc cơ chế cấp phép tập thể mở rộng là không cần thiết trong bối cảnh Việt Nam, cơ chế này còn có nguy cơ làm vô hiệu hóa mục tiêu của việc thiết lập Sàn giao dịch.

		20. Ngoài ra, việc khuyến khích áp dụng các ngoại lệ đối với hoạt động khai thác văn bản và dữ liệu, kể cả cho mục đích nghiên cứu khoa học, sẽ làm mất đi các lựa chọn cấp phép hợp pháp và có giá trị đối với sản phẩm văn hóa. Hiện nay trên thế giới đang có nhiều vụ kiện giữa các nhà phát triển mô hình AI tạo sinh trong lĩnh vực âm nhạc và các chủ sở hữu quyền đối với bản ghi âm, và trong nhiều vụ việc, tòa án đã xác định rằng việc các nhà phát triển AI sử dụng bản ghi âm phải có sự đồng ý của chủ thể quyền. Thay vì tạo ra các ngoại lệ bổ sung hoặc chồng lấn, Dự thảo Luật nên hỗ trợ sự chắc chắn về pháp lý và sự phát triển liên tục của các thị trường cấp phép tự nguyện. Điều này sẽ góp phần bảo đảm rằng các sản phẩm văn hóa tiếp tục tạo ra giá trị cho tác giả, nghệ sĩ, nhà đầu tư và toàn bộ lĩnh vực văn hóa, phù hợp với các mục tiêu của Dự thảo Luật. IV. KẾT LUẬN 21. Chúng tôi kính đề nghị Quý Bộ xem xét các khuyến nghị nêu trên khi hoàn thiện Dự thảo Luật. Chúng tôi cảm ơn Quý Bộ đã tạo điều kiện để chúng tôi đóng góp ý kiến và sẵn sàng cung cấp thêm các thông tin bổ sung khi được yêu cầu. Trân trọng!	
	Bạn đọc Dương Anh Tuấn - đại diện Công ty TNHH Công nghệ TradeVeri AI (Email: contact@trad everi.vn, điện thoại: 0869973666)	Sau khi nghiên cứu Hồ sơ Dự án Luật Phát triển công nghiệp văn hóa 1.0, tôi cơ bản đồng thuận với sự cần thiết ban hành Luật và cách tiếp cận phát triển công nghiệp văn hóa dựa trên chuỗi giá trị, tài sản trí tuệ, khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Để tăng tính minh bạch, khả thi và an toàn khi triển khai, kính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số nội dung sau: 1. Làm rõ giá trị pháp lý và trạng thái thông tin trong hồ sơ tài sản trí tuệ Đề nghị mỗi thông tin trong hồ sơ được gắn với nguồn tạo lập, chủ thể cung cấp, thời điểm cập nhật, căn cứ chứng minh và trạng thái xác minh; phân biệt rõ thông tin tự khai, thông tin do hệ thống tạo lập và thông tin đã được cơ quan hoặc chủ thể có thẩm quyền xác nhận.	Tiếp thu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật

		Việc thông tin được lưu trữ hoặc hiển thị trong hồ sơ không mặc nhiên xác nhận quyền sở hữu, quyền khai thác hoặc tính hợp pháp của giao dịch. Khi có đính chính, thay thế, đính chỉ hoặc thu hồi cần giữ lịch sử thay đổi và cập nhật trạng thái tới các hệ thống đã tiếp nhận dữ liệu. 2. Bảo đảm quyền riêng tư và chia sẻ dữ liệu đúng mục đích Đề nghị phân định rõ dữ liệu công khai, dữ liệu chia sẻ có điều kiện và dữ liệu hạn chế tiếp cận. Việc truy cập dữ liệu hạn chế cần dựa trên mục đích, căn cứ pháp lý hoặc sự đồng ý hợp lệ, đúng vai trò, đúng phạm vi và có nhật ký truy cập. Kết nối dữ liệu không nên đồng nghĩa với sao chép toàn bộ tài liệu gốc; ưu tiên chia sẻ dữ liệu mô tả, trạng thái và thông tin cần thiết theo từng mục đích, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh và chứng cứ gốc. 3. Làm rõ giá trị của nhật ký sáng tạo và dữ liệu do công cụ số tạo lập Nhật ký sáng tạo nên được xác định là nguồn chứng cứ hỗ trợ, không mặc nhiên chứng minh tư cách tác giả hoặc chủ thể quyền. Dữ liệu dùng làm chứng cứ cần bảo đảm xác định được chủ thể, thời gian, tính toàn vẹn và lịch sử chỉnh sửa. Trường hợp sử dụng AI hoặc công cụ tự động cần thể hiện rõ vai trò của công cụ và phần đóng góp của con người; kết quả do công cụ tạo ra không thay thế kết luận của chủ thể có thẩm quyền. 4. Phân định rõ trách nhiệm xác thực của sàn giao dịch Đề nghị phân biệt giữa: xác thực danh tính người giao dịch; kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; đối chiếu với nguồn dữ liệu có thẩm quyền; và kết luận về quyền sở hữu hoặc quyền khai thác. Việc sàn chấp nhận niêm yết không nên được hiểu là sàn hoặc cơ quan nhà nước bảo đảm tuyệt đối về quyền của người niêm yết. Sàn cần có cơ chế cảnh báo, tạm khóa, đính chỉ hoặc gỡ niêm yết khi xuất hiện tranh chấp, thông tin mới hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, đề nghị tách bạch chức năng quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước với chức năng vận hành dịch vụ giao dịch, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể cung ứng dịch vụ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật
--	--	---	---

		5. Hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát Đề nghị mỗi sandbox xác định rõ phạm vi, thời hạn, đối tượng, loại dữ liệu, tiêu chí thành công, tiêu chí dừng, cơ chế giám sát, xử lý sự cố và phương án kết thúc thử nghiệm. Quyết định cho phép thử nghiệm không nên tự động được hiểu là cho phép triển khai chính thức. Cơ chế miễn trừ trách nhiệm không áp dụng đối với hành vi cố ý, vụ lợi, che giấu rủi ro, vượt phạm vi được phê duyệt hoặc vi phạm về dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ, an toàn và quyền lợi của tổ chức, cá nhân. 6. Rà soát thủ tục hành chính, nguồn lực và kỹ thuật văn bản Đề nghị thống nhất giữa Tờ trình và Bản đánh giá TTHC về việc Dự thảo có phát sinh thủ tục hành chính mới hay không; đánh giá sớm thời hạn xử lý, chi phí tuân thủ, cơ chế từ chối, quyền yêu cầu xem xét lại và nguyên tắc không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu Nhà nước đã có. Đồng thời, đề nghị hoàn thiện đánh giá nguồn lực triển khai các cơ sở dữ liệu, sàn giao dịch và sandbox; bổ sung đầy đủ quy định chuyển tiếp và rà soát lại các dẫn chiếu, điều khoản còn để trống hoặc chưa thống nhất trong hồ sơ.	
	Bạn đọc Phan Châu Ngọc (Email: ngocphan910@gmail.com, điện thoại: 0838961896)	Hiện tại thông tin rời rạc. Rất khó cho người dân tiếp cận. Tôi là một người khởi nghiệp công nghệ, mong muốn làm ứng dụng để người du lịch nước ngoài dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu các thông tin chính thống, giá cả minh bạch, tiện lợi khi đi du lịch Việt Nam. Tuy nhiên, không có nơi để hỏi, không có người hỗ trợ, hỏi đến đâu lắc đầu đến đó. Vậy nên giới trẻ muốn làm và ủng hộ nước nhà cũng cảm thấy khó khăn và bất lực.	Dự thảo Luật đã quy định các cơ chế nhằm thúc đẩy xây dựng hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ số, kết nối và chia sẻ dữ liệu, qua đó từng bước hình thành môi trường thông tin minh bạch, thuận tiện và dễ tiếp cận. Các nội dung cụ thể về cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành. 